

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 238 – Chúa nhật 21.12.2014

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Các Giám Mục Với Các Giáo Hội Địa Phương Hay Giáo Phận	Vatican 2
CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI CÓ MỘT GIA PHẢ	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
ĐỨC THÁNH CHA VUI MỪNG VỀ VIỆC HOA KỲ VÀ CUBA TÁI LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO	Minh Đức (WHĐ)
MÓN QUÀ NHỎ DÂNG CHÚA	T.H.
HA-LÊ-LUI-A HAY ALLÊLUIA ? HA-LÊ-LUI-A HAY ALLÊLUIA ?	Nguyễn Tuấn Hoàn
PHẢI ĐÓN MỪNG CHÚA GIÁNG SINH VỚI TÂM TÌNH NÀO ?	Lm. PX. Ngô Tôn Huấn
THÊM BẠN - BỚT THÙ	Luật Sư Đoàn Thanh Liêm
MỘT THƯ VIỆN CÔNG GIÁO TRÊN MẠNG	Lm TRĂNG THẬP TỰ
CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
LINH MỤC TỰ NGUYỆN SỐNG LUẬT ĐỘC THÂN	Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, PSS.
Lễ Giáng Sinh	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
HOA VÀ ĐÀN ÔNG	Chuyện phiếm của Gã Siêu

Các Giám Mục Với Các Giáo Hội Địa Phương Hay Giáo Phận

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Sắc Lệnh

Về Nhiệm Vụ Mục Vụ

Của Các Giám Mục Trong Giáo Hội

Christus Dominus

Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Chương II

Các Giám Mục Với Các Giáo Hội

Địa Phương Hay Giáo Phận

I. Các Giám Mục Giáo Phận

11. Ý niệm về Giáo huấn và phận sự Giám Mục trong giáo phận. Giáo phận là một phần Dân Thiên Chúa được giao phó cho một Giám Mục chăm sóc, với sự cộng tác của linh mục đoàn, để nhờ liên kết với vị chủ chăn của mình và qua ngài, giáo phận được tập trung trong Chúa Thánh Thần nhờ Phúc Âm và Thánh Thể, làm thành một Giáo Hội riêng biệt, trong đó Giáo Hội Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền của Chúa Kitô hiện diện và hành động thực sự. ^{9*}

Được ủy thác chăm sóc một Giáo Hội riêng biệt, mỗi Giám Mục dẫn dắt các con chiên của mình nhân danh Chúa, dưới quyền Đức Giáo Hoàng, với danh nghĩa là chủ chăn riêng, thường xuyên và trực tiếp khi thi hành nhiệm vụ giáo huấn, thánh hóa và cai quản các con chiên. Tuy nhiên các ngài phải nhìn nhận những quyền lợi chính đáng của các Thượng Phụ hay những Đấng Thẩm Quyền phẩm trật khác ¹.

Các Giám Mục phải chăm lo nhiệm vụ tông đồ của mình như những chứng nhân của Chúa Kitô trước mặt mọi người, chẳng những săn sóc những kẻ đã theo vị Thủ Lãnh các chủ chăn, mà lại hết lòng hy sinh cho những người bất cứ cách nào đã đi lạc đường chân lý hay không biết Phúc Âm và lòng nhân từ cứu chuộc của Chúa Kitô, cho đến khi tất cả, sau cùng sẽ "đi trong sự chí thiện, chí công và chân thật" (Eph 5,9).

12. Nhiệm vụ giáo huấn. Trong khi thi hành chức vụ giáo huấn của mình, các Giám Mục phải loan báo cho mọi người biết Phúc Âm Chúa Kitô, một nhiệm vụ trỗi vượt trên các chức vụ chính yếu của các ngài ², bằng cách nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần mời gọi họ chấp nhận đức tin hoặc làm cho họ vững mạnh trong đức tin sống động. Các ngài hãy trình bày cho họ toàn vẹn mầu nhiệm Chúa Kitô, tức những chân lý mà nếu không biết tới là không biết Chúa Kitô, và cũng phải trình bày con đường đã được Thiên Chúa mạc khải để làm vinh danh Người và nhờ đó, họ được hạnh phúc trường cửu ³.

Hơn nữa, các ngài phải minh chứng rằng theo ý định của Thiên Chúa Tạo Hóa, chính các thực tại trần thế và các tổ chức nhân loại đã được an bài để cứu rỗi con người, và do đó chúng có thể góp phần không ít trong việc kiến tạo Thân Thể Chúa Kitô.

Vì thế, dựa theo giáo thuyết của Giáo Hội, các ngài phải dạy cho họ biết phải kính trọng nhân vị, kính trọng tự do và cả đời sống thể xác như thế nào; phải kính trọng gia đình, còn sự hợp nhất và bền vững của nó, cũng như việc sinh sản và giáo dục con cái như thế nào; phải tôn trọng cộng đồng dân sự với các luật lệ và những nghề nghiệp của nó như thế nào; phải quý trọng lao công, giải trí, nghệ thuật và những khám phá kỹ thuật như thế nào; phải mến chuộng sự nghèo khó cũng như sự sung túc ra sao. Sau cùng các ngài phải trình bày những lý lẽ giải quyết các vấn đề rất hệ trọng liên quan đến việc chiếm hữu, phát triển và việc phân phối hợp lý của cải vật chất, những vấn đề liên quan tới hòa bình và chiến tranh, tới mỗi bang giao huynh đệ giữa mọi dân tộc ⁴.

13. Cách trình bày giáo thuyết Kitô giáo ngày nay. Các ngài phải trình bày giáo thuyết Kitô giáo một cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là đáp ứng những khó khăn và những vấn đề đang làm cho mọi người xao động và khác khoải nhất. ^{10*} Các Ngài cũng phải coi sóc giáo thuyết đó bằng cách dạy cho chính các tín hữu biết bệnh vực và phổ biến nó. Trong việc giảng truyền giáo thuyết này, các ngài phải tỏ lòng ân cần từ mẫu của Giáo Hội đối với hết mọi người, tín hữu cũng như lương dân, và phải chăm sóc đặc biệt đến những người nghèo khổ, những kẻ hèn kém, mà Chúa đã sai các ngài rao giảng Phúc Âm cho họ.

Vì Giáo Hội có nhiệm vụ tìm đến đối thoại với xã hội loài người, trong đó Giáo Hội đang sống ⁵, nên trước tiên bổn phận của các Giám Mục là đến với mọi người, kêu gọi và cổ vũ các cuộc đối thoại với họ. Trong những cuộc đối thoại thuộc viễn tượng cứu rỗi đó, để chân lý luôn luôn liên kết với bác ái, kiến thức đi liền với tình yêu, cần phải làm nổi bật tính chất minh bạch của

ngôn ngữ, cùng sự khiêm tốn và lòng nhân hậu, cũng như sự khôn ngoan đúng mức, nhưng đầy tin tưởng, vì khi sự tin tưởng hỗ trợ tình bạn hữu thì cũng liên kết các tâm hồn ⁶.

Các ngài phải cố gắng dùng những phương tiện khác nhau sẵn có trong thời đại chúng ta để loan báo giáo thuyết Kitô giáo, trước hết là việc giảng thuyết và việc tổ chức dạy giáo lý: cả hai luôn luôn giữ một địa vị chính yếu; sau đó trình bày giáo thuyết trong các học đường, các học hội, các buổi thuyết trình và những cuộc hội họp dưới mọi hình thức; và đừng quên phổ biến giáo lý đó bằng những bản tuyên ngôn nhân một vài biến cố, cũng như bằng báo chí và những phương tiện truyền thông xã hội khác nhau; cần phải hoàn toàn tận dụng các phương tiện này để rao truyền Phúc Âm Chúa Kitô ⁷.

14. Tổ chức dạy giáo lý. Các ngài phải lo lắng để việc tổ chức dạy giáo lý được thực hiện chu đáo cho các thiếu nhi, cho thanh thiếu niên và cho cả những người đã trưởng thành với mục đích là làm cho đức tin nơi mọi người, sau khi được giáo thuyết soi dẫn, trở nên sống động, minh bạch và hữu hiệu. Các ngài phải lo lắng để việc truyền đạt giáo lý có thể theo một thứ tự thích ứng và một phương pháp không những xứng hợp với môn đang học hỏi mà còn hợp với tính tình, khả năng, tuổi tác và cả hoàn cảnh sinh sống của các thánh giá; việc dạy giáo lý đó cũng phải dựa trên Thánh Kinh, Thánh Truyền, Phụng Vụ, Giáo Huấn và đời sống Giáo Hội.

Ngoài ra, các ngài hãy lo chuẩn bị đúng mức các người dạy giáo lý thi hành phận sự của mình để họ hiểu rõ giáo thuyết của Giáo Hội và thông thạo những định luật tâm lý và các khoa sư phạm về lý thuyết cũng như thực hành.

Các ngài cũng phải cố gắng thế nào để việc tổ chức dạy giáo lý cho những tân tòng đã lớn tuổi được cải tổ hoặc thích nghi hơn.

15. Nhiệm vụ thánh hóa. Khi thi hành chức vụ thánh hóa, các Giám Mục phải nhớ rằng mình đã được chọn từ muôn người và được đặt lên cho họ trong những việc liên quan đến Thiên Chúa, để dâng của lễ và lễ vật hy sinh đền tội. Thực thể, các Giám Mục hưởng nhận sự sung mãn của Bí Tích Truyền Chức và các linh mục lệ thuộc vào các ngài khi thi hành quyền bính của mình, vì chính các linh mục đã được thánh hiến thành những linh mục đích thực của Tân Ước để trở nên những cộng sự viên sáng suốt của Hàng Giám Mục. Các phó tế cũng lệ thuộc như vậy, vì họ đã được thụ phong để phụng sự, nên họ phục vụ dân Thiên Chúa trong sự thông hiệp với Giám Mục và linh mục đoàn của Ngài. Vì vậy chính các Giám Mục là những người phân phát chủ yếu các mầu nhiệm của Thiên Chúa và là những vị điều hành, cổ võ, bảo vệ toàn thể đời sống phụng vụ trong Giáo Hội đã được trao phó ⁸.

Vậy các ngài phải luôn luôn lo lắng cho các Kitô hữu thấu hiểu và sống sâu xa hơn mầu nhiệm phục sinh thế nào để nhờ Bí Tích Thánh Thể, họ tạo thành một Thân Thể liên kết rất chặt chẽ trong tình bác ái duy nhất của Chúa Kitô ⁹. Trong khi "chuyên cần cầu nguyện và giảng huấn lời Chúa" (CvTđ 6,4), các ngài hãy gắng sức để mọi người dưới sự săn sóc của mình được đồng một lòng trong kinh nguyện ¹⁰, được lớn lên trong ơn nghĩa thánh nhờ lãnh nhận các Bí Tích và trở nên nhân chứng trung thành của Chúa.

Như những kẻ có nhiệm vụ giúp người khác nên trọn lành, các Giám Mục hãy nhiệt thành thúc đẩy các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân của mình sống thánh thiện tùy theo ơn gọi đặc biệt của mỗi người ¹¹. Tuy nhiên, các ngài hãy nhớ rằng mình cũng phải nêu gương thánh thiện bằng bác ái, khiêm nhường và bằng đời sống đơn giản. Các ngài phải thánh hóa các Giáo Hội đã được trao phó, sao cho ý nghĩa Giáo Hội phổ quát của Chúa Kitô được sáng chói hoàn toàn nơi các Giáo Hội đó. Cho nên các ngài hãy hết sức cổ võ ơn gọi làm linh mục hay tu dòng, nhất là hãy đặc biệt lưu tâm đến ơn gọi truyền giáo.

16. Nhiệm vụ cai quản và chặn dắt các linh hồn. Trong khi thi hành nhiệm vụ người cha và chủ chăn, các Giám Mục hãy sống giữa dân mình như những người phục vụ ¹², nghĩa là như những chủ chăn hiền từ biết các con chiên mình và con chiên cũng biết chủ chăn; như những người cha đích thực tỏ lòng yêu thương và lo lắng cho hết mọi người và mọi người tỏ lòng tri ân tuân phục quyền hành Thiên Chúa đã ban cho các ngài. Các ngài hãy quy tụ đoàn chiên của mình thành một gia đình đông đủ để mọi người đều ý thức nhiệm vụ riêng mà sống và hoạt động trong tình hiệp thông bác ái.

Để có thể thực thi những điều đó một cách hiệu nghiệm, các Giám Mục "là những người sẵn sàng làm mọi việc thiện" (2Tm 2,21) và "chịu đựng mọi sự vì những kẻ được chọn" (2Tm 2,10) phải tổ chức đời sống mình phù hợp với những nhu cầu thời đại.

Vì các linh mục chia xẻ một phần nghĩa vụ cũng như nỗi lo âu của chính các ngài và vì hằng ngày họ hằng say thi hành nghĩa vụ đó, nên các ngài hãy luôn đặc biệt yêu mến họ, coi họ như những người con, người bạn ¹³; như thế, nhờ sẵn sàng nghe họ và liên lạc thân tín với họ, các ngài nhiệt thành cổ vũ toàn thể công tác mục vụ trong cả giáo phận. ^{11*}

Các ngài phải lo lắng tới tình trạng thiêng liêng, trí thức và vật chất của các linh mục mình, để họ có thể sống thánh thiện và đạo đức cũng như có thể trung thành chu toàn nhiệm vụ riêng một cách hữu hiệu. Do đó, các ngài nên khuyến khích mở những trung tâm huấn luyện và tổ chức các cuộc gặp gỡ đặc biệt giúp cho các linh mục thỉnh thoảng quy tụ lại với nhau, vừa để chu toàn các việc linh thao lâu dài hơn nhằm cải tạo cuộc sống, vừa để học hỏi sâu xa hơn những môn học của Giáo Hội, nhất là Thánh Kinh và thần học hay những vấn đề xã hội khá quan trọng, và cả những phương pháp mới của hoạt động mục vụ nữa. Các ngài nên đối xử nhân từ cách tích cực với những linh mục đang lâm nguy bằng cách này hay bằng cách khác, hoặc đã sa ngã một cách nào đó.

Để có thể mưu ích cho các tín hữu hợp với tình trạng của từng người, các ngài phải cố gắng tìm hiểu đúng mức những nhu cầu của họ trong hoàn cảnh xã hội họ đang sống, nhờ áp dụng những phương thế thích hợp, nhất là phương pháp điều tra xã hội. Các ngài phải tỏ ra lo lắng cho hết mọi người, bất luận tuổi tác, hoàn cảnh hay quốc tịch, người bản xứ, ngoại kiều cũng như lữ khách. Trong việc thể hiện nỗi lo lắng mục vụ này, các ngài phải dành cho tín hữu của mình những vai trò thích hợp với họ trong các công việc của Giáo Hội, và đồng thời phải nhìn nhận họ cũng có bổn phận và quyền lợi tích cực góp sức vào việc xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô.

Các ngài phải tỏ lòng thương mến những anh em ly khai bằng cách nhấn nhủ các tín hữu đối đãi với họ hết sức nhân đạo và bác ái; đồng thời cũng cổ vũ phong trào hiệp nhất đúng theo quan điểm của Giáo Hội ¹⁴. Các ngài hãy yêu mến những người không được rửa tội để bác ái của Chúa Kitô chiếu sáng cho họ, vì Giám Mục là nhân chứng của Chúa Giêsu trước mặt mọi người.

17. Các hình thức đặc biệt của việc tông đồ. Phải hỗ trợ các phương pháp làm việc tông đồ khác nhau cũng như việc phối trí và liên lạc mọi công việc tông đồ dưới sự chỉ huy của Giám Mục trong toàn cõi hay tại những vùng đặc biệt của giáo phận; nhờ sự liên kết này, mọi sáng kiến và tổ chức như dạy giáo lý, truyền giáo, bác ái, xã hội, gia đình, học đường và bất cứ công việc gì theo đuổi mục đích mục vụ, đều được thống nhất theo một đường lối hoạt động; và như thế sự hợp nhất của giáo phận được sáng chói hơn.

Cần phải chăm lo nhấn mạnh đến bổn phận đòi buộc từng tín hữu phải làm việc tông đồ tùy theo hoàn cảnh và khả năng của mình và cũng phải nhắc nhở họ tham dự hoặc giúp đỡ các công việc tông đồ giáo dân khác nhau, nhất là công giáo tiến hành. Cũng phải cổ vũ hay nâng đỡ những hiệp hội nào trực tiếp hoặc gián tiếp theo đuổi mục đích siêu nhiên, nghĩa là để đạt đến đời sống toàn thiện hơn, hoặc để loan báo Phúc Âm Chúa Kitô cho mọi người, hoặc phát động giáo thuyết Kitô giáo hay phát triển những phụng tự công cộng hoặc theo đuổi những mục đích xã hội hoặc thực hiện những công việc đạo đức hay bác ái.

Các hình thức hoạt động tông đồ cần phải thích nghi đúng mức với những nhu cầu hiện đại, quan tâm tới các hoàn cảnh của con người, không những về điều kiện thiêng liêng và luân lý, mà cả hoàn cảnh xã hội, dân số và kinh tế nữa. Nhờ những ban mục vụ xã hội, là những ban được khuyến khích đặc biệt, các cuộc điều tra xã hội và tôn giáo giúp ích rất nhiều để đạt tới mục đích đó cách hữu hiệu và phong phú.

18. Chú tâm đặc biệt đến một ít nhóm tín hữu. Cần lo lắng đặc biệt đến những tín hữu vì hoàn cảnh sinh sống không được hưởng đầy đủ sự chăm sóc mục vụ chung và thường xuyên của cha xứ hoặc thiếu hẳn sự chăm sóc đó, chẳng hạn đa số những người di cư, dân lưu đày, tị nạn, những người đi biển, cũng như các nhân viên phi hành, dân du mục và những hạng

người như thế. Cần phải cố võ những phương pháp mục vụ thích hợp để nâng đỡ đời sống thiêng liêng của những người vì lý do nghỉ ngơi, tìm đến những xứ khác trong một thời gian.

Các Hội Đồng Giám Mục, nhất là Hội Đồng Giám Mục Quốc Gia, cần phải nghiên cứu những vấn đề khá cấp bách liên hệ đến những người kể trên. Nhờ các phương tiện cũng như các tổ chức thích hợp, các ngài hãy đồng tâm hiệp lực lo lắng và hỗ trợ việc thiêng liêng của họ, bằng cách vừa lưu tâm đến những tiêu chuẩn đã được Tòa Thánh qui định ¹⁵, hay sẽ ban hành, vừa thích nghi thỏa đáng với các hoàn cảnh về thời gian, nơi chốn và nhân sự.

19. Quyền tự do của Giám Mục và mối tương quan với chính quyền. Trong việc chu toàn nhiệm vụ tông đồ nhằm cứu rỗi các linh hồn, các Giám Mục tự mình được hưởng quyền tự do đầy đủ và hoàn toàn, cũng như quyền độc lập đối với bất cứ quyền hành dân sự nào ^{12*}. Vì thế, không được phép trực tiếp hay gián tiếp ngăn trở việc thi hành nhiệm vụ thuộc phạm vi Giáo Hội của các ngài, hoặc không cho các ngài tự do liên lạc với Tòa Thánh, với những Thẩm Quyền khác trong Giáo Hội và với những kẻ thuộc quyền.

Thực ra, các Chủ Chăn Thánh, trong khi chuyên tâm săn sóc việc thiêng liêng cho đoàn chiên, thực sự cũng lo đến công việc thăng tiến và nền thịnh vượng của xã hội trần thế, bằng cách cộng tác hữu hiệu với các chính quyền dân sự để thực hiện mục đích trên trong phạm vi chức vụ và hợp với cương vị Giám Mục; và bằng cách nhấn nhủ đoàn chiên vâng phục các luật lệ chính đáng và tôn trọng các quyền bính hợp pháp.

20. Tự do trong việc chỉ định và bổ nhiệm Giám Mục. Vì nhiệm vụ tông đồ của các Giám Mục đã được Chúa Kitô thiết lập và theo đuổi mục đích thiêng liêng, siêu nhiên, nên Thánh Công Đồng tuyên bố rằng quyền chỉ định và bổ nhiệm các Giám Mục là quyền riêng, đặc biệt, và tự nó độc hữu thuộc Thẩm Quyền Giáo Hội.

Vì thế, để bảo vệ đúng mức sự tự do của Giáo Hội, để thăng tiến lợi ích của Kitô hữu cách thích hợp và dễ dàng hơn, Thánh Công Đồng ước mong sau này các chính quyền dân sự không còn hưởng các quyền lợi hoặc đặc ân nào về việc tuyển chọn, bổ nhiệm, đề cử hay chỉ định chức vụ Giám Mục; còn phần các Chính Quyền dân sự, Thánh Công Đồng tri ân và quý trọng thịnh tình của họ đối với Giáo Hội và hết sức nhã nhặn xin họ hãy đồng lòng với Tòa Thánh tự ý từ bỏ những quyền lợi hay đặc ân kể trên mà hiện tại họ vẫn hưởng do hiệp ước hoặc tập tục.

21. Sự từ nhiệm của Giám Mục. Do đó, vì nhiệm vụ mục vụ của Giám Mục quá quan trọng và nặng nề, nên các Giám Mục giáo phận và những vị có quyền tương đương, nếu vì cao niên hay vì lý do quan trọng nào khác mà trở nên ít thích hợp trong việc chu toàn chức vụ ^{13*}, đều được tha thiết kêu gọi từ chức hoặc tự ý, hoặc do Thẩm Quyền khuyến cáo. Đàng khác, nếu đã chấp nhận sự từ chức đó, Thẩm Quyền vừa lo nâng đỡ cách xứng đáng các vị từ chức vừa thừa nhận các ngài được hưởng những quyền lợi đặc biệt.

II. Ranh giới các giáo phận

22. Duyệt xét lại ranh giới giáo phận. Để thực hiện được mục đích trung thực của giáo phận, bản tính của Giáo Hội cần phải được thể hiện rõ ràng ngay trong Dân Chúa thuộc giáo phận đó; các Giám Mục phải có thể chu toàn những nhiệm vụ mục vụ của mình trong giáo phận cách hữu hiệu; sau cùng, sự cứu rỗi của Dân Chúa phải được phục vụ hết sức hoàn hảo như có thể.

Điều đó đòi hỏi hoặc phải phân chia thích hợp ranh giới đất đai các giáo phận, hoặc phải phân phối các giáo sĩ, các tài sản cách hợp lý và thích hợp với những đòi hỏi của hoạt động tông đồ. Tất cả những điều đó chẳng những giúp ích cho hàng giáo sĩ và các Kitô hữu trực tiếp liên hệ, mà thực sự còn có ích lợi cho toàn thể Giáo Hội Công Giáo nữa.

Vì thế, Thánh Công Đồng quyết định là tùy theo lợi ích các linh hồn đòi hỏi, phải lập tức và khôn ngoan xét lại cách thỏa đáng những điều liên quan đến ranh giới các giáo phận, bằng cách phân chia, cắt xén hay sát nhập các giáo phận, hoặc bằng cách sửa đổi ranh giới hay ấn

định địa điểm thích hợp hơn cho tòa Giám Mục, hoặc sau cùng bằng cách canh tân tổ chức nội bộ, nhất là đối với những giáo phận có nhiều thành phố lớn.

23. Quy tắc phải theo trong việc duyệt xét lại ranh giới giáo phận. Khi xét lại các ranh giới giáo phận, trước hết cần phải bảo đảm tính cách duy nhất về nhân sự, chức vụ, tổ chức của mỗi giáo phận giống như một thân thể thật sống động. Còn trong từng trường hợp, sau khi cân nhắc mọi hoàn cảnh liên hệ, cần phải lưu ý đến những tiêu chuẩn khá tổng quát sau đây:

1) Trong việc ấn định ranh giới giáo phận, phải lưu tâm chừng nào có thể đến những thành phần khác biệt của dân Chúa, vì điều đó có thể giúp ích nhiều cho việc thi hành sự chăm sóc mục vụ thích hợp hơn. Đồng thời phải lo sao để những vùng đông dân chúng thành một đơn vị đồng nhất bao nhiêu có thể, với những công sở dân sự và các tổ chức xã hội là những yếu tố tạo thành cơ cấu sống động của chính dân đó. Vì thế, lãnh thổ của mỗi giáo phận rõ ràng chỉ là một khối đồng nhất.

Nếu cần, cũng phải để ý đến những ranh giới dân sự và những hoàn cảnh đặc biệt về nhân sự hoặc địa phương, như tâm lý, kinh tế, địa lý, lịch sử.

2) Diện tích hay dân số của giáo phận cách chung phải làm sao để một mặt chính Giám Mục, dù có nhiều phụ tá, vẫn có thể cử hành những nghi lễ đại triều và đi kinh lý cách thuận lợi, có thể điều khiển và phối trí đúng mức mọi hoạt động tông đồ trong giáo phận, nhất là có thể hiểu biết các linh mục của mình, cũng như các tu sĩ và giáo dân đang tham dự một cách nào đó vào các công việc của giáo phận; mặt khác khu vực phải rộng đủ và thích hợp để cả Giám Mục lẫn các giáo sĩ có thể hy sinh cách hữu ích mọi sức lực mình cho nhiệm vụ mà vẫn luôn luôn lưu tâm tới những nhu cầu của toàn thể Giáo Hội.

3) Sau cùng để nhiệm vụ cứu rỗi có thể được thi hành trong giáo phận cách thích hợp hơn, phải được kể như luật là trong mỗi giáo phận, số lượng và khả năng của hàng giáo sĩ ít nhất phải đủ để chăn dắt dân Chúa cho đúng mức; đừng để thiếu những chức vụ, tổ chức và các công việc riêng biệt của Giáo Hội địa phương mà thực tế là cần thiết cho việc điều khiển và hoạt động tông đồ thích hợp của Giáo Hội đó. Sau hết các tài nguyên để nâng đỡ nhân sự và các tổ chức, hoặc phải có sẵn hoặc đàng khác, ít ra phải khôn ngoan tiên liệu sẽ không thiếu.

Cũng nhằm mục đích đó, nơi nào có những tín hữu thuộc Nghi Lễ khác, Giám Mục giáo phận phải lo liệu cho những nhu cầu thiêng liêng của họ hoặc bằng các linh mục hay những giáo xứ cùng nghi lễ, hoặc bằng vị Đại Diện Giám Mục có đủ đặc quyền thích hợp, và nếu cần có cả chức Giám Mục nữa, hoặc chính ngài đảm trách nhiệm vụ của đáng bản quyền cho các nghi lễ khác biệt ấy. Nếu theo sự xét đoán của Tòa Thánh, tất cả những điều trên không thể thực hiện được, vì những lý do đặc biệt, thì cần phải thiết lập một Phẩm Trật riêng cho các nghi lễ khác biệt này ¹⁶.

Cũng thế, trong những hoàn cảnh tương tự, cần lo cho các tín hữu thuộc ngôn ngữ khác nhau hoặc bằng các linh mục hay những giáo xứ có cùng ngôn ngữ, hoặc bằng Vị Đại Diện Giám Mục thông thạo ngôn ngữ ấy, và nếu cần có cả chức Giám Mục nữa, hoặc sau cùng, nhờ một phương thế nào khác thích hợp hơn.

24. Hỏi ý kiến Hội Đồng Giám Mục. Để sửa đổi hoặc cải cách các giáo phận theo tiêu chuẩn liên quan đến các số 22-23, mà vẫn giữ trọn kỷ luật của các Giáo Hội Đông Phương, các Hội Đồng Giám Mục có thẩm quyền phải cứu xét những công việc trên cho mỗi lãnh thổ riêng của mình bằng cách nhờ đến Tiểu Ban Giám Mục đặc biệt, nếu thấy điều đó thích hợp, nhưng nhất là luôn luôn biết nghe các Giám Mục trong giáo tỉnh hay giáo miền liên hệ và sau đó phải đệ trình những ý kiến và nguyện vọng của mình lên Tòa Thánh.

III. Các cộng sự viên của Giám Mục giáo phận trong phận sự mục vụ

1. Giám Mục Phó và Giám Mục Phụ Tá ^{14*}

25. Luật phải theo khi thiết lập Giám Mục Phó và Giám Mục Phụ Tá. Trong việc điều khiển giáo phận, cần phải lo liệu cho phận sự mục vụ của các Giám Mục thế nào để ích lợi cho đoàn chiên Chúa luôn luôn là qui tắc tối cao. Để ích lợi đó được thể hiện đúng mức, nhiều khi cần phải thiết lập các Giám Mục Phụ Tá, vì Giám Mục giáo phận một mình không thể chu toàn mọi chức vụ giám mục như ích lợi các linh hồn đòi hỏi; hoặc do giáo phận quá rộng lớn, nhân số quá đông, hoặc do những hoàn cảnh đặc biệt của hoạt động tông đồ hay vì nhiều lý do khác. Hơn nữa, đôi khi nhu cầu đặc biệt đòi hỏi phải thiết lập Giám Mục Phó để giúp đỡ Giám Mục giáo phận. Các Giám Mục Phó và Giám Mục Phụ Tá đó phải được những đặc quyền thích hợp sao cho trong khi vẫn giữ được sự duy nhất của việc điều khiển giáo phận và duy trì quyền Giám Mục giáo phận, các ngài hành động thêm hữu hiệu hơn và chức phẩm riêng của các Giám Mục được bảo toàn hơn.

Ngoài ra, vì được mời gọi chia sẻ mối lo lắng của Giám Mục giáo phận, các Giám Mục Phó và Giám Mục Phụ Tá phải thi hành nhiệm vụ của mình để hành động được hiệp nhất với Giám Mục giáo phận trong mọi công việc. Hơn nữa, các ngài phải tỏ lòng tuân phục và kính trọng Giám Mục giáo phận. Còn phần Giám Mục giáo phận cũng hãy lấy tình huynh đệ mà yêu mến và kính nể các Giám Mục Phó và Giám Mục Phụ Tá.

26. Quyền hành của Giám Mục Phó và Giám Mục Phụ Tá. Khi ích lợi các linh hồn đòi hỏi, Giám Mục giáo phận đừng ngần ngại thỉnh nguyện Thẩm Quyền thiết lập một hay nhiều Giám Mục Phụ Tá, là những người được đặt lên để giúp giáo phận nhưng không có quyền kế vị.

Nếu văn thư bổ nhiệm không tiên liệu gì, Giám Mục giáo phận hãy đặt một hay nhiều Giám Mục Phụ Tá của mình làm Tổng Đại Diện, hoặc ít ra làm Đại Diện Giám Mục và chỉ tùy thuộc quyền ngài. Ngài hãy vui lòng tham khảo ý kiến các vị đó khi cần cân nhắc những vấn đề khá quan trọng, nhất là những vấn đề có tính cách mục vụ.

Trừ khi Thẩm Quyền quyết định cách khác, những quyền hành và đặc quyền do luật định cho các Giám Mục Phụ Tá sẽ không chấm dứt với chức vụ của Giám Mục giáo phận. Cũng mong ước rằng lúc trống tòa, nhiệm vụ điều khiển giáo phận được trao cho Giám Mục Phụ Tá, hay nếu có nhiều thì trao cho một vị trong các ngài, trừ khi có những lý do quan trọng khuyên nên làm cách khác.

Giám Mục Phó, là đáng được bổ nhiệm với quyền kế vị, luôn luôn phải được Giám Mục giáo phận đặt làm Tổng Đại Diện. Trong những trường hợp đặc biệt, ngài còn có thể được Thẩm Quyền ban cho những đặc quyền rộng hơn.

Để ích lợi hiện tại và tương lai của giáo phận được bảo đảm cách hết sức hoàn hảo, Giám Mục có Giám Mục Phó và Giám Mục Phó đừng quên tham khảo ý kiến lẫn nhau trong những vấn đề khá quan trọng. ^{15*}

2. Giáo Phủ và các Ủy Ban Giáo Phận

27. Tổ chức Giáo Phủ và thiết lập Ủy Ban Giáo Phận. Trong Giáo Phủ của giáo phận, chức vụ của vị Tổng Đại Diện ^{16*} nổi bật nhất. Mỗi khi việc điều hành chu đáo giáo phận đòi hỏi, Giám Mục có thể thiết lập một hay nhiều vị Đại Diện Giám Mục. Các vị này, theo đúng luật, được hưởng quyền mà luật chung ban cho vị Tổng Đại Diện trong một miền được xác định của giáo phận hay trong một số công việc đích xác, hoặc đối với các tín hữu thuộc một nghi lễ nhất định.

Trong số các cộng sự viên giúp Giám Mục điều hành giáo phận, phải kể tới các linh mục thuộc thành phần của hội đồng hay ủy ban của ngài như kinh sỹ hội chánh tòa, hội đồng cố vấn hay những ủy ban khác tùy theo hoàn cảnh và đặc tính của các địa phương khác nhau. Những tổ chức này, nhất là kinh sỹ hội chánh tòa, khi cần thiết còn phải tùy thuộc một thể thức mới thích hợp với nhu cầu hiện đại. ^{17*}

Linh Mục và giáo dân thuộc về Giáo Phủ giáo phận hãy biết rằng mình cộng tác với Giám Mục vào thừa tác vụ mục vụ.

Giáo Phủ giáo phận phải được tổ chức thế nào để trở thành dụng cụ thích hợp cho Giám Mục, không những để cai quản giáo phận, nhưng còn để thi hành các việc tông đồ nữa.

Tha thiết mong ước rằng mỗi giáo phận nên thành lập một Ủy Ban mục vụ, do chính Giám Mục giáo phận làm chủ tịch, và thành phần là giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân được tuyển chọn đặc biệt. Nhiệm vụ của Ủy Ban là thăm dò những gì liên hệ tới công việc mục vụ, cân nhắc và đưa ra những kết luận thực tế về những việc đó.

3. Giáo Sĩ Giáo Phận

28. Những liên hệ giữa Giám Mục và các linh mục giáo phận. Tất cả các linh mục giáo phận cũng như linh mục dòng đều cùng Giám Mục tham dự và thi hành một chức linh mục của Chúa Kitô và do đó các ngài thành những người cộng tác khôn ngoan của Hàng Giám Mục. Tuy nhiên trong việc coi sóc các linh hồn, các linh mục giáo phận giữ vai trò số một, vì khi gia nhập hay là liên kết với Giáo Hội địa phương, các ngài hiến toàn thân phục vụ Giáo Hội ấy để chăn dắt một phần đoàn chiên Chúa; vì thế các ngài làm thành một linh mục đoàn và một gia đình mà Giám Mục là người cha. ^{18*} Để sắp đặt các thừa tác vụ thánh nơi các linh mục của mình một cách thích hợp và công bình hơn, Giám Mục phải được hưởng quyền tự do cần thiết trong việc trao phó các nhiệm vụ hoặc ân bổng, nên phải hủy bỏ những quyền lợi hoặc đặc ân hạn chế quyền tự do đó bằng bất cứ cách nào.

Những liên hệ giữa Giám Mục và các linh mục giáo phận phải dựa trên những mối dây bác ái hoàn toàn siêu nhiên, để sự đồng tâm nhất trí giữa hàng linh mục và Giám Mục làm cho hành động mục vụ của mình được phong phú hơn. Vì thế, để cổ võ việc phục vụ các linh hồn mỗi ngày một hơn, Giám Mục nên mời gọi các linh mục đối thoại riêng và chung nữa, nhất là về vấn đề mục vụ, không những khi thuận tiện, mà còn nên ấn định thời gian nếu có thể.

Ngoài ra, tất cả các linh mục giáo phận hãy hợp nhất với nhau và nhờ thế được thúc đẩy lo lắng cho lợi ích thiêng liêng của toàn giáo phận. Hơn nữa, các ngài hãy nhớ rằng, những của cải mình có được khi nhận chức vụ trong Giáo Hội đều liên hệ với nhiệm vụ thánh, nên các ngài hãy tùy sức mà quảng đại giúp đỡ những nhu cầu vật chất của địa phận, theo như sự quy định của Giám Mục.

29. Linh mục đặc trách công việc liên xứ. Những cộng sự viên thân cận hơn của Giám Mục là chính những linh mục mà ngài đã ủy thác nhiệm vụ mục vụ hay hoạt động tông đồ có tính cách liên xứ, hoặc đối với một cộng đoàn giáo dân riêng biệt hay một loại hoạt động đặc biệt.

Các linh mục được Giám Mục trao phó những nhiệm vụ tông đồ khác nhau, làm việc ở trường học, trong các tổ chức khác hay các hiệp hội, cũng góp phần cộng tác rất quý báu. Cả những linh mục phụ trách các công việc liên giáo phận, vì thi hành các công cuộc tông đồ quan trọng, nên đáng được săn sóc đặc biệt, nhất là bởi Giám Mục mà họ ở trong giáo phận của ngài.

30. Linh mục chính xứ. Vì lý do đặc biệt các linh mục chính xứ là những cộng sự viên của Giám Mục: các ngài được ủy thác việc săn sóc các linh hồn như những chủ chăn riêng trong một khu vực nhất định thuộc giáo phận dưới quyền Giám Mục.

1) Trong khi săn sóc các linh hồn như thế, các linh mục chính xứ cùng với các phụ tá của mình phải chu toàn nhiệm vụ giáo huấn, thánh hóa và cai quản sao cho các tín hữu và cộng đoàn giáo xứ cảm thấy mình thực sự là những phần tử của giáo phận cũng như của toàn thể Giáo Hội. Vì thế các ngài cũng phải cộng tác với những linh mục chính xứ khác ^{19*}, cả với những linh mục thi hành phận sự mục vụ trong địa hạt (thí dụ như các Linh Mục Quản Hạt, các Linh Mục Niên Trưởng), hoặc phụ trách những công việc có tính cách liên xứ, để việc mục vụ trong địa phận không mất vẻ duy nhất và trở nên hữu hiệu hơn.

Ngoài ra, việc săn sóc các linh hồn luôn luôn phải được thấm nhuần tinh thần truyền giáo làm sao để làn rộng cách thích đáng tới mọi người sống trong giáo xứ. Nếu các linh mục chính

xứ không thể đi tới một số nhóm người, các ngài phải kêu gọi những người khác kể cả giáo dân, phụ giúp đặc biệt để họ có thể trợ lực các ngài trong những việc tông đồ.

Để việc săn sóc các linh hồn đó được hữu hiệu hơn, đời sống chung của các linh mục, đặc biệt là các linh mục trong cùng một giáo xứ, được thiết tha khuyến khích, vì một đời sống như thế vừa hỗ trợ hoạt động tông đồ, vừa nêu gương bác ái và đoàn kết cho giáo hữu.

2) Trong khi hoàn tất nhiệm vụ giáo huấn ^{20*}, các linh mục chính xứ có bổn phận rao giảng lời Chúa cho mọi Kitô hữu, để khi đã được đâm rễ sâu trong đức tin, đức cậy và đức ái, họ lớn lên trong Chúa Kitô, và cộng đoàn Kitô giáo làm chứng về đức ái mà Chúa đã truyền dạy ¹⁷; các ngài cũng phải dạy giáo lý để giúp giáo hữu tùy từng lứa tuổi được thấu triệt màu nhiệm cứu rỗi. Trong việc dạy giáo lý trên, không những các ngài phải xin các tu sĩ giúp đỡ, mà còn yêu cầu cả giáo dân cộng tác nữa bằng cách thiết lập Hiệp Hội Giáo Thuyết Kitô Giáo.

Trong khi hoàn thành công việc thánh hóa, các linh mục chính xứ hãy lo lắng để việc cử hành Hy Tế Thánh Thể phải là trọng tâm và tuyệt đỉnh của toàn thể đời sống cộng đoàn Kitô giáo; các ngài hãy nỗ lực để tín hữu được lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng nhờ sốt sắng siêng năng lãnh nhận các Bí Tích, cũng như tham dự Phụng Vụ cách ý thức và sống động. Các ngài cũng hãy nhớ rằng Bí Tích Giải Tội hỗ trợ rất nhiều cho đời sống Kitô giáo; vì thế các ngài phải tỏ ra sẵn sàng ngồi tòa giải tội cho tín hữu, trong trường hợp cần thiết còn phải mời các linh mục thông thạo những ngôn ngữ khác tới giúp đỡ nữa.

Trong khi chu toàn nhiệm vụ chủ chăn, ^{21*} trước tiên các linh mục chính xứ hãy quan tâm tìm hiểu đoàn chiên riêng của mình. Vì là kẻ phục vụ hết mọi con chiên, các ngài hãy giúp cho đời sống Kitô giáo được thăng tiến nơi từng giáo hữu, trong gia đình, trong các hiệp hội đặc biệt liên hệ tới việc tông đồ và cả trong toàn thể cộng đoàn giáo xứ. Vì thế các ngài hãy thăm viếng các gia đình và trường học như phận sự mục vụ đòi hỏi; các ngài hãy nhiệt thành lo cho các thanh thiếu niên; các ngài hãy lấy tình phụ tử bao bọc những người nghèo khổ, bệnh tật; sau cùng các ngài hãy đặc biệt lo lắng cho thợ thuyền và nỗ lực làm cho các tín hữu trợ giúp vào công cuộc tông đồ.

3) Các linh mục phó xứ là những cộng sự viên của linh mục chính xứ, hằng ngày các ngài góp phần cộng tác quý giá và sống động vào việc thi hành phận sự mục vụ dưới quyền linh mục chính xứ. Vì thế, linh mục chính xứ và các linh mục phó xứ của ngài, phải có những liên lạc huynh đệ luôn bác ái và kính trọng nhau, tương trợ lẫn nhau, bằng những lời khuyên nhủ, giúp đỡ và gương mẫu, đồng tâm hiệp ý và hăng say lo lắng cho giáo xứ.

31. Bổ nhiệm, chuyển chuyển và từ chức linh mục chính xứ. Để phán đoán năng khiếu một linh mục trong việc điều khiển giáo xứ, Giám Mục hãy chú ý tới không những học thức, nhưng còn cả lòng đạo đức, tinh thần tông đồ nhiệt thành, các tài năng cũng như những đức tính khác cần để thi hành đúng mức việc săn sóc các linh hồn.

Ngoài ra, vì ích lợi các linh hồn phải là lý do toàn diện của nhiệm vụ giáo xứ, nên để Giám Mục có thể tiến hành việc xếp đặt các giáo xứ dễ dàng và thích hợp hơn, ngoại trừ quyền lợi của các giáo sĩ Dòng Tu, phải bãi bỏ mọi quyền giới thiệu, bổ nhiệm hay ưu tiên, kể cả luật thi tuyển chung hoặc riêng nếu nơi nào có luật ấy.

Trong giáo xứ của mình, mỗi linh mục chính xứ còn được quyền tị chức lâu bền như ích lợi của các linh hồn đòi hỏi ^{22*}. Vì vậy, sau khi bãi bỏ việc phân biệt các linh mục chính xứ cố định và linh mục chính xứ khả dịch, nên xét lại và đơn giản hóa thể thức chuyển chuyển và thay đổi các linh mục chính xứ, để nhờ đó Giám Mục vừa duy trì sự công bằng theo tự nhiên và theo giáo luật, vừa có thể đáp ứng thích hợp hơn với nhu cầu mà ích lợi các linh hồn đòi hỏi.

Các linh mục chính xứ, vì tuổi già hoặc vì lý do quan trọng khác, không thể chu toàn chức vụ đúng mức và kết quả, nên thiết tha yêu cầu các linh mục đó tự ý hoặc do Giám Mục khuyến cáo, xin từ chức. Giám Mục hãy trợ cấp xứng đáng cho những vị đã từ chức ^{23*}.

32. Thiết lập và hủy bỏ giáo xứ. Cuối cùng, cũng chính sự cứu rỗi các linh hồn phải là lý do để xác định hoặc thừa nhận việc thiết lập hay việc hủy bỏ các giáo xứ hoặc những thay đổi tương tự khác mà chỉ Giám Mục mới có thể tự quyền thực hiện.

4. Các Tu Sĩ Dòng Tu

33. Tu sĩ dòng và việc tông đồ. Tất cả những Tu Sĩ Dòng Tu mà những điều sau đây bàn đến, là những người đã tuyên hứa theo những lời khuyên Phúc Âm trong các Tu Hội, tùy theo ơn gọi riêng của mỗi Tu Hội, có nhiệm vụ tận lực và chuyên cần gắng sức xây dựng phát triển toàn diện Nhiệm Thể Chúa Kitô và mưu cầu ích lợi cho các Giáo Hội địa phương.

Họ buộc phải theo đuổi những mục đích đó trước hết bằng lời cầu nguyện, các việc thống hối và bằng gương mẫu đời sống cá nhân, Thánh Công Đồng cũng thiết tha khuyến khích họ luôn luôn quý mến và siêng năng thực hiện các việc ấy. Nhưng, tùy theo đặc tính của mỗi Dòng Tu, các tu sĩ còn phải tận lực tham gia các công việc tông đồ bên ngoài.

34. Tu sĩ dòng cộng tác với Giám Mục trong việc tông đồ. Những linh mục dòng tu được thánh hiến thi hành chức vụ linh mục, để chính họ trở thành những cộng sự viên khôn ngoan của Hàng Giám Mục, ngày nay có thể giúp đỡ các Giám Mục nhiều hơn, trước nhu cầu gia tăng của các linh hồn. Như thế, xét theo phương diện nào đó, phải nói rằng các ngài thực sự liên hệ với hàng giáo sĩ giáo phận, vì cùng chia sẻ công việc săn sóc các linh hồn và các công cuộc tông đồ dưới quyền của các vị Lãnh Đạo thánh.

Cà những thành phần khác như các nam hay nữ tu, vì lý do đặc biệt, đều thuộc về gia đình giáo phận, cũng giúp đỡ nhiều cho Hàng Giáo Phẩm; và vì nhu cầu tông đồ mỗi ngày một gia tăng, nên họ có thể và phải giúp đỡ mỗi ngày một hơn.

35. Nguyên tắc dành cho việc tông đồ của tu sĩ dòng trong giáo phận. Để hoạt động tông đồ trong mỗi giáo phận luôn luôn được thực hiện một cách hòa hợp và để sự duy nhất của kỷ luật giáo phận được bảo toàn, Thánh Công Đồng quy định nguyên tắc căn bản sau đây: ^{24*}

1) Tất cả các Tu Sĩ Dòng Tu phải sốt sắng tuân phục và kính trọng các Giám Mục là những đáng kể vị các Tông Đồ. Ngoài ra, mỗi khi được mời cách hợp pháp tham dự các hoạt động tông đồ, họ buộc phải thi hành nhiệm vụ của mình sao cho thành những cộng sự viên thường trực và từng phục Giám Mục ¹⁸. Nhất là các Tu Sĩ Dòng Tu hãy mau mắn và trung thành hưởng ứng lời thỉnh cầu và nguyện vọng của các Giám Mục để lãnh nhận những vai trò rộng lớn hơn trong việc cứu rỗi con người, nhưng vẫn duy trì đặc tính của Tu Hội và theo đúng Hiến Pháp, và nếu cần Hiến Pháp đó sẽ được thích nghi với mục đích ấy, theo các nguyên tắc trong Sắc Lệnh này của Công Đồng.

Nhất là vì quan tâm đến nhu cầu khẩn cấp của các linh hồn và vì thiếu các giáo sĩ giáo phận, nên các Giám Mục có thể kêu gọi những Tu Hội không hoàn toàn sống đời chiêm niệm giúp đỡ những việc mục vụ khác nhau, nhưng vẫn tùy theo đặc tính riêng của mỗi Tu Hội; để giúp đỡ công việc trên, các Bề Trên phải hết sức hưởng ứng việc lãnh nhận giáo xứ dù là tạm thời.

2) Còn các tu sĩ dòng tu được sai đi phụ trách hoạt động tông đồ ở ngoài vẫn phải thấm nhuần tinh thần của Tu Hội, luôn luôn trung thành giữ luật và vâng phục Bề Trên tu hội. Các Giám Mục đừng quên nhấn mạnh đến nghĩa vụ này.

3) Tính chất miễn trừ - bởi đó các Tu Sĩ Dòng Tu thuộc quyền Đức Giáo Hoàng hay một Thẩm Quyền khác trong Giáo Hội và không tùy thuộc quyền của các Giám Mục - đặc biệt liên hệ tới tổ chức nội bộ của các Tu Hội để mọi việc trong các Tu Hội trở nên thích hợp và liên lạc chặt chẽ với nhau hơn và sự tiến bộ cũng như sự trọn lành của đời sống dòng tu được lo lắng tới nhiều hơn ¹⁹; cũng để Đức Giáo Hoàng có thể sắp đặt các tu sĩ dòng tu theo ích lợi của toàn thể Giáo Hội ²⁰; và để Thẩm Quyền khác phân phối hợp với ích lợi của Giáo Hội thuộc quyền.

Nhưng đặc tính miễn trừ ấy không ngăn cản việc các Tu Sĩ Dòng Tu trong mỗi giáo phận từng phục quyền các Giám Mục theo giáo luật, như việc chu toàn phận sự mục vụ của các ngài và việc coi sóc các linh hồn một cách đúng mức đòi hỏi ²¹.

4) Mọi tu sĩ, miễn trừ và không miễn trừ, đều phải phục tùng các Đấng Bản Quyền địa phương trong những điều liên quan tới việc công khai thờ Kính Thiên Chúa, nhưng vẫn kính trọng vẻ khác biệt của các Nghi Lễ, trong những điều liên quan tới việc coi sóc các linh hồn, việc giảng huấn thánh cho dân chúng, việc giáo dục tôn giáo và luân lý cho các Kitô hữu, đặc

biệt là cho các thiếu nhi, việc tổ chức dạy giáo lý và huấn luyện phụng vụ, tư cách của hàng giáo sĩ và cả những công việc khác liên hệ tới việc thi hành hoạt động tông đồ thánh. Những học đường công giáo của các tu sĩ cũng phải thuộc quyền các Đấng Bản Quyền địa phương về những gì liên hệ đến tổ chức và sự chăm sóc chung, tuy nhiên các tu sĩ vẫn nắm quyền điều hành các trường đó. Cũng thế, các Tu Sĩ Dòng Tu buộc phải tuân giữ tất cả những gì mà các Công Đồng hay Hội Đồng Giám Mục ban bố cách hợp pháp buộc mọi người phải giữ.

5) Giữa các Tu Hội với nhau, cũng như giữa các Tu Hội với hàng giáo sĩ giáo phận, phải khuyến khích việc hợp tác có tổ chức. Nhất là phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa mọi công việc và hoạt động tông đồ, nó tùy thuộc ở ý hướng siêu nhiên của tinh thần và tâm hồn, đậm rễ sâu và xây dựng trên đức ái. Tòa Thánh có nhiệm vụ lo lắng việc phối hợp cho toàn thể Giáo Hội; còn mỗi Chủ Chăn thánh lo cho giáo phận mình; sau hết, các Thượng Hội Đồng Giáo Chủ và các Hội Đồng Giám Mục lo cho lãnh thổ mình.

Các Giám Mục hay các Hội Đồng Giám Mục và các Bề Trên Dòng Tu, hoặc Hội Đồng các Bề Trên Cả hãy vui lòng tiến hành việc thảo luận chung với nhau về những dự án các công việc tông đồ do các tu sĩ thực hiện.

6) Để đồng một lòng tán trợ những mối tương quan giữa các Giám Mục và các Tu Sĩ cách hữu hiệu, các Giám Mục và các Bề Trên Dòng Tu hãy vui lòng họp lại với nhau vào những kỳ hạn nhất định, và mỗi khi thấy thích hợp, để thảo luận về những công việc có liên hệ tổng quát tới hoạt động tông đồ tại lãnh thổ mình.

Chú Thích:

9* Đoạn này diễn tả giáo phận như là mẫu của Giáo Hội riêng biệt hay địa phương. Giáo phận gồm hai yếu tố:

a) yếu tố xã hội: một phần của dân Thiên Chúa, của Giáo Hội phổ quát trên một lãnh thổ nhất định, có Giám Mục lãnh đạo. Trên phương diện này, giáo phận là một đơn vị mục vụ và hành chánh.

b) yếu tố siêu nhiên: Chúa Kitô, Chúa Thánh Thần, ơn cứu rỗi, toàn thể mầu nhiệm Giáo Hội đều hiện diện trọn vẹn trong mỗi giáo phận (x. số 15 phần cuối; GH 26). Những thực tại này vì thiêng liêng nên bất khả phân. Trên phương diện này, giáo phận là toàn thể Giáo Hội hiện diện tại một nơi nhất định

1 Xem CĐ Vat. II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương *Orientalium Ecclesiarum*, 21-11-1964, số 7-11: AAS 57 (1965), trg 79-80.

2 Xem CĐ Trentô, Khóa 5, Sắc lệnh *De reform.*, ch. 2 : Mansi 33, 30; Khóa 24, Sắc lệnh *De reform.*, ch 4 : Mansi 33, 159. - Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, ch. III, số 25: AAS 57 (1965), trg 29tt.

3 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, ch. III, số 25: AAS 57 (1965), trg 29-31.

4 Xem Gioan XXIII, Tđ. *Pacem in terris*, 11-4-1963, và nhiều nơi khác: AAS 55 (1963), trg 257-304

10* Về những đề tài và tính cách của giáo huấn Giáo Hội trong thời đại chúng ta, xem MK 25; GM 12, 13, 30; LM 4; MV 4, 10, 12, 22, 37, 38, 43, 62 v.v...

5 Xem Phaolô VI, Tđ. *Ecclesiam suam*, 6-8-1964: AAS 56 (1964), trg 639.

6 N.t., trg 644-645.

7 Xem CĐ Vat. II, Sắc lệnh về các phương tiện Truyền Thông xã hội *Inter Mirifica*: AAS 56 (1964), trg 145-153.

8 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*: AAS 56 (1964), trg 97tt. - Phaolô VI, Tụ sắc *Sacram Liturgiam*, 25-1-1964 : AAS 56 (1964), trg 139tt.

9 Xem Piô XII, Tđ. Mediator Dei, 20-11-1947: AAS 39 (1947), trg 521tt. - Phaolô VI, Tđ. Mysterium Fidei, 3-9-1965: AAS 57 (1965), trg 753-774.

10 Xem CvTđ 1,14 và 2,46.

11 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen gentium, ch. VI, số 44-45: AAS 57 (1965), trg 50-52

12 Xem Lc 22,26-27.

13 Gio 15,15.

11* Về mối tương quan giữa các Giám Mục và linh mục: xem số 15, 28; GH 28; LM 2, 7, 15; TG 20.

14 Xem CĐ Vat. II, Sắc lệnh về Hiệp Nhất Unitatis Redintegratio: AAS 57 (1965), trg 90-107.

15 Xem T. Piô X, Tự sắc lampridem, 19-3-1914 : AAS 6 (1914), trg 173 tt. - Piô XII, Tông hiến Exsul Familia, 1-8-1952: AAS 44 (1952), trg 649 tt; Leges Operis Apostolatus Maris, được thu thập lại theo lệnh của Đức Piô XII, 21-11-1957: AAS 50 (1958), trg 375-383.

12* Công Đồng đặt các tương quan giữa Giáo Hội với các quốc gia trên nguyên tắc độc lập hỗ tương; nhưng trong khi cộng tác, Giáo Hội và quốc gia có những sứ mệnh khác nhau. Và đây cũng là nền tảng cho sự độc lập. Có một điểm tương đồng là cả Giáo Hội lẫn quốc gia đều phục vụ con người: đây là nền tảng của việc cộng tác giữa hai bên (MV 76). Từ nguyên tắc trên Công Đồng suy diễn ra một kết luận hợp lý (số 20): chỉ Đức Giáo Hoàng mới có quyền bổ nhiệm Giám Mục, vì việc bổ nhiệm chỉ liên quan đến sứ mệnh của Giáo Hội. Đây là một canh tân, vì giáo luật khoản 332, 1 chấp nhận cho quốc gia có quyền quy định, tuyển chọn, giới thiệu hay chỉ định các Giám Mục mới trong lãnh thổ thuộc quyền mình

13* Đức Phaolô VI xin các Giám Mục từ chức khi được 75 tuổi trọn. Giám Mục từ chức, nếu muốn, có thể ở lại trong giáo phận của ngài và giáo phận có bổn phận phải nuôi dưỡng ngài (x. Ecclesiae Sanctae, số 11

16 Xem CĐ Vat. II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương Orientatum Ecclesiarum, 21-11-1964, số 4: AAS 57 (1965), trg 77.

14* Giám Mục Phó là một Giám Mục Hiệu Tòa, được chỉ định để giúp một Giám Mục có giáo phận trong vấn đề mục vụ và cai quản giáo phận, với quyền kế vị. Giám Mục Phụ Tá cũng là một Giám Mục Hiệu Tòa giúp đỡ một Giám Mục cai quản giáo phận, nhưng không có quyền kế vị. Có quyền kế vị hay không là một dị biệt chính yếu. Ngoài ra còn hai dị biệt phụ thuộc là: Giám Mục Phó quan trọng và có quyền hành nhiều hơn; trong một giáo phận chỉ có thể có một Giám Mục Phó, còn Giám Mục Phụ Tá thì có thể có nhiều vị cùng một lúc.

15* Đoạn này có 4 điểm mới so với bộ giáo luật:

1) Nếu trong giáo phận có Giám Mục Phó, phải đặt ngài làm Giám Mục Tổng Đại Diện (x. chú thích tiếp sau).

2) Nếu có Giám Mục Phụ Tá, phải đặt ngài làm Giám Mục Tổng Đại Diện hay phó Đại Diện Giám Mục (x. chú thích tiếp sau).

3) Khi Giám Mục giáo phận qua đời hay đổi giáo phận, Giám Mục Phụ Tá không mất quyền. Đó là điều khác với giáo luật khoản 355, 2. Khoản giáo luật này bị hủy bỏ.

4) Khi giáo phận trống tòa, Công Đồng mong ước việc cai trị giáo phận phải được trao cho Giám Mục Phụ Tá. Nhưng không buộc ngặt. Trường hợp Giám Mục Phụ Tá không được chọn làm Đại Diện Thừa Ủy, ngài sẽ giữ nhiệm vụ đại diện tổng quát hay phó giám mục như trước (Ecclesiae Sanctae, số 13).

16* Giáo phủ giáo phận là cơ quan cai quản giáo phận của Giám Mục. Sắc Lệnh thường nói đến "các cộng tác viên". Để dễ hiểu, xin đan cử một vài thí dụ tiêu biểu:

1) Tổng Đại Diện: đây là nhân vật quan trọng nhất trong giáo phận sau Đức Giám Mục, Ngài có hầu hết mọi quyền của Giám Mục trên khắp giáo phận. Nhưng Giám Mục có thể hạn chế quyền hành của ngài.

2) Đại Diện Giám Mục: đây là một chức vụ mới được Công Đồng thiết lập. Đại Diện Giám Mục có mọi quyền của Giám Mục, nhưng chỉ trên một phần giáo phận, hay đối với một loại công việc đặc biệt, hay đối với một hạng giáo dân, ví dụ ở Việt Nam có thể có một Đại Diện Giám Mục đặc trách đồng bào Thượng.

3) Đại Diện Thừa Ủy: sau khi Giám Mục qua đời hay đổi giáo phận, trong vòng một tuần lễ, các cố vấn của Giám Mục phải đề cử một linh mục để cai quản giáo phận cho đến khi có Giám Mục mới. Linh mục đắc cử gọi là Đại Diện Thừa Ủy.

4) Các Phó Xứ (số 30,3) là những linh mục giúp cha xứ trong một giáo xứ.

17* Chiếu theo giáo luật, mỗi giáo phận phải có một hội đồng linh mục với nhiệm vụ: a) làm cố vấn cho Giám Mục, b) đề cử đại diện thừa ủy khi giáo phận trống tòa. Ở Âu châu, hội đồng này mệnh danh là kinh sĩ hội chính tòa. Ở Việt Nam gọi là ủy ban cố vấn (Giáo Luật kh. 423 tt).

Công Đồng duy trì định chế này, đồng thời cũng ao ước có sự canh tân, nhưng Công Đồng cũng thêm hai định chế khác:

1) Ủy ban hay hội đồng linh mục (LM 7). Đây là nhóm linh mục đại diện cho tất cả các linh mục giáo phận, kể cả các linh mục dòng. Hội đồng này chỉ có quyền tư vấn, và khi trống tòa hội đồng ngưng hoạt động. Tân Giám Mục sẽ lập một hội đồng khác (Ecclesiae Sanctae, số 15; x. TG 20).

2) Hội đồng mục vụ (số 27 phần cuối): Gồm các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân. Hội đồng này cũng có quyền tư vấn và nhiệm vụ đệ trình lên Giám Mục những đề nghị cụ thể trong phạm vi mục vụ (Ecclesiae Sanctae, số 16; x. TG 30).

18* Linh mục đoàn là toàn thể linh mục trong giáo phận (GH 28; GM 11, 15, 28; LM 7, 8 v.v...). Cả đến các tu sĩ (số 34) và các vị thừa sai ngoại quốc (TG 20) cũng là hội viên

19* Xem LM 8; TG 20.

20* Xem LM 4.

17 Xem Gio 13, 35.

21* Xem LM 6.

22* Ở đây Công Đồng thay đổi hai định chế giáo luật:

1) Việc bổ nhiệm các cha chính xứ: theo giáo luật cho chính xứ có thể được bổ nhiệm:

a) Bằng một cuộc thi (Giáo Luật kh. 459, 3,30), đây là cuộc khảo hạch về thần học và mục vụ. Ai đậu cao nhất sẽ được bổ nhiệm chính xứ.

b) Bằng cuộc tuyển lựa (Giáo Luật kh. 455, 1), do giáo dân trong xứ hay những người khác tuyển chọn với sự phê chuẩn của Giám Mục.

c) Do sự chỉ định trực tiếp của Giám Mục, Công Đồng chỉ giữ lại cách thứ ba này và hủy bỏ hai cách kia.

2) Sự cố định của linh mục chính xứ: trước Công Đồng, có những linh mục chính xứ, Giám Mục có thể tùy ý chuyển đến một giáo xứ khác; trái lại, có những vị, Giám Mục không thể chuyển nếu không có một vụ kiện theo giáo luật. Sự phân biệt này được hủy bỏ (Ecclesiae Sanctae, số 18).

23* Cũng như các Giám Mục, các linh mục chính xứ cũng được yêu cầu từ chức khi được 75 tuổi trọn (Ecclesiae Sanctae, số 20).

24* Về những tương quan giữa Giám Mục giáo phận và các dòng tu hoạt động trong giáo phận, Công Đồng thiết lập hai nguyên tắc căn bản:

1) Các dòng tu được miễn trừ khỏi quyền bính Giám Mục trong những gì có liên quan đến đời sống của dòng, nhưng lệ thuộc vào Giám Mục trong phạm vi hoạt động tông đồ (Ecclesiae Sanctae, số 22-40; TG 30).

2) Trong trường hợp cấp bách vì nhiệm vụ tông đồ, các dòng tu phải chấp nhận đề nghị của Giám Mục khi ngài xin họ giúp đỡ.

18 Xem Piô XII, Huấn từ, 8-12-1950: AAS 43 (1951), trg 28. - Xem thêm Phaolô VI, Huấn từ 23-5-1964: AAS 56 (1964), trg 571.

19 Xem Lêô XIII, Tông hiến Romanos Pontifices, 8-5-1881: Acta Leonis XIII, q.II (1882), trg 234 tt.

20 Xem Phaolô VI, Huấn từ, 23-5-1964: AAS (1964), trg 570-571.

21 Xem Piô XII, Huấn từ 8-12-1950 : n.v.t.

VỀ MỤC LỤC

CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI CÓ MỘT GIA PHẢ (THÁNH LỄ VỌNG GIÁNG SINH)

(Mt 1, 1-25)

Phụng vụ Thánh Lễ Vọng Giáng Sinh đưa chúng ta về với gia phả của Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, và gẫm suy sự giáng sinh của Con Một Chúa.

Gia phả của Đức Giêsu Kitô

Đã làm người là có cố có ông, có cha có mẹ có ông có bà, tức là có một gia phả. Đức Giêsu dù là Thiên Chúa, nhưng làm người, nên cũng không nằm ngoài qui luật tự nhiên ấy. Gia phả của Đức Giêsu Kitô được Thánh sử Matthêu viết thật là dài cả thảy 42 đời, không phải một cách hết sức chính xác và đầy đủ theo nghĩa lịch sử, nhưng mang nặng ý nghĩa thần học. Gia phả này nhắc nhở chúng ta rằng, sau khi tổ tông loài người phạm tội trong vườn địa đàng, Thiên Chúa đã đi tìm Adam và Evà và đồng hành với con người. Thiên Chúa đã gọi Abraham người đầu tiên trong gia phả, thứ đến là các tổ phụ khác. Thiên Chúa đã muốn làm lịch sử với chúng ta, một lịch sử đi từ thánh thiện đến tội lỗi, như trong gia phả chúng ta thấy có những thánh nhân vĩ đại nhưng cũng có những tội nhân cao độ. Đó chính là sự kiên nhẫn, khiêm tốn của Thiên Chúa và tình thương của Ngài đối với chúng ta.

Theo thánh Mátthêu, Đức Giêsu xuất thân từ dòng dõi Abraham, và cuộc đời Người gắn kết với dân tộc Israen, một dân được tuyển chọn trong tình thương. Đức Giêsu cũng là Con của vua Đavít, nên Người có cơ sở để là Đấng Kitô như lời hứa.

Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa làm người, sinh ra trong một gia đình, sống trong xã hội, nên Ngài chịu chi phối bởi xã hội trong dòng lịch sử một dân tộc với tất cả những thăng trầm và biến động của nó. Là người cuối của gia phả, nhưng lại là nhân vật trung tâm (x. Mt 1,16-17). Tất cả lịch sử của dân tộc Israen cũng là lịch sử cứu độ. Dòng lịch sử cứu độ này đã lên đến

tuyệt đỉnh nơi Đức Giêsu Kitô. Nơi Người, Thiên Chúa đã đưa lịch sử nhân loại đến chỗ thành tựu.

Như chúng ta đã nói ở trên, Con Thiên Chúa đi vào một lịch sử đi từ thánh thiện đến tội lỗi, một gia phả khác thường đối với Do thái giáo. Bởi lẽ, trong gia phả Đức Giêsu có tên một số phụ nữ, đó là chuyện lạ, vì người Do Thái thường chỉ để tên người cha. Trừ Đức Maria ra, còn bốn phụ nữ kia đều có gốc dân ngoại. Tama và Rakháp gốc Canaan, Rút gốc Môáp, vợ Urigia người Hítít. Mỗi bà lại có hoàn cảnh khác thường không ai giống ai. Tama giả làm điếm để ngủ với cha chồng là Giuđa, hầu sinh con cho nhà chồng (St 38). Rakháp là một cô điếm ở Giêricô, đã giúp Giosuê chiếm Canaan (Gs 2). Bétsabê, vợ của Urigia, đã ngoại tình và lấy vua Đavít (x. 2Sm 11-12). Rút đã lấy ông Bôát là người bà con gần, để nối dõi cho chồng (x. R 1-4). Đức Giêsu đã là con cháu của các phụ nữ khác thường này, nên cũng mang trong mình chút dòng máu của dân ngoại nếu tính theo gia phả, dẫn đến cuộc sinh hạ của Đức Kitô cũng khác thường.

Sự giáng sinh của Con Một Chúa

Thiên Chúa muốn cứu độ con người bằng cách sai Con Một Chúa xuống thế gian, nhập thể làm người. Cách làm người của Con Thiên Chúa vừa bình thường lại vừa tuyệt đối khác thường. Bình thường vì Người được sinh ra bởi một người nữ (x. Gl 4, 4). Khác thường vì Người không được sinh ra bởi người nam (cha ruột), nhưng do quyền năng Chúa Thánh Thần (x. Mt 1, 18. 20). Máthêu diễn tả một cách tinh tế như sau: "*Giacóp sinh Giuse, chồng của bà Maria, từ bà Đức Giêsu được sinh ra, cũng gọi là Đức Kitô*" (c. 16). Có thể nói, Đức Giêsu có được "nhập khẩu" vào dòng dõi vua Đavít hay không đều tùy thuộc vào lời đáp trả của thánh nhân. Nên Thánh Máthêu đã làm nổi bật dung mạo vị cha nuôi của Chúa Giêsu, vừa nhấn mạnh rằng, nhờ qua thánh nhân, Con Trẻ được đưa vào trong dòng dõi vua Đavít một cách hợp pháp, và như thế thực hiện những Lời Kinh Thánh, trong đó Đấng Thiên Sai được các tiên tri loan báo như là "*Con của Vua David*". Như thế Con Thiên Chúa đã có một người mẹ để trọn vẹn là người. Ngài có cha nuôi là thánh Giuse để được thuộc về dòng Đavít với một gia phả. Có một gia đình cần thiết để sống và lớn lên.

Trong giờ vọng lễ Mừng Chúa giáng sinh đêm nay, chúng ta hướng nhìn về Thánh Giuse, vị hôn phu của Đức Nữ Đồng Trinh Maria, cha nuôi Đức Giêsu, mẫu gương của người "công chính" (Mt 1,19). Vai trò của Thánh Giuse với nhân đức trở vượt không thể nào bị rút gọn về khía cạnh luật pháp mà thôi. Ngài được Thiên Chúa tín nhiệm trao ban quyền làm "Người gìn giữ Đấng cứu thế", trong gia đoạn đầu của công trình cứu chuộc, khi hoà hợp hoàn toàn với vị hôn thê của mình, tiếp rước Con Thiên Chúa làm người và canh chừng cho sự tăng trưởng

nhân bản của Con Thiên Chúa. Vì thế, thật xứng hợp biết bao hướng về ngài, cầu xin ngài trợ giúp chúng ta sống trọn vẹn màu nhiệm Đức Tin cao cả này.

Noi gương ngài, chúng ta mở rộng lòng mình ra, chuẩn bị nội tâm để đón nhận và gìn giữ Chúa Giêsu trong đời sống chúng ta. Ước chi Chúa có thể gặp thấy trong chúng ta lòng quảng đại sẵn sàng đón Chúa đến, như đã xảy ra như vậy tại Belem trong Đêm Cực Thánh Chúa Sinh Ra. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC THÁNH CHA VUI MỪNG VỀ VIỆC HOA KỲ VÀ CUBA TÁI LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO

WHD (19.12.2014) – Hôm thứ Năm 18-12, Đức Thánh Cha đã tiếp kiến 13 vị tân đại sứ đến trình uỷ nhiệm thư tại Hội trường Clementina trong Dinh Tông toà.

Ngỏ lời với các tân đại sứ, Đức Thánh Cha bày tỏ vui mừng về việc Hoa Kỳ và Cuba nối lại quan hệ ngoại giao vốn bị gián đoạn từ hơn 50 năm qua và nói rằng đây là một thành quả ngoại giao.

Đức Thánh Cha nói:

“Tôi thân ái chào quý vị và hy vọng rằng mỗi khi đến đây quý vị cảm thấy như ở nhà mình. Chúng tôi cũng gửi lời chào trân trọng đến nhân dân và những người đứng đầu Chính phủ của đất nước quý vị. Xin chào tất cả quý vị và hy vọng công việc của quý vị gặt hái nhiều kết quả. Công việc của một đại sứ là công việc đi từng bước nhỏ, làm những việc nhỏ nhưng luôn nhằm mục tiêu xây dựng hòa bình, làm cho con tim của mọi người xích lại gần nhau hơn và gieo tình huynh đệ giữa các dân tộc. ... Và hôm nay tất cả chúng ta đều vui mừng vì ngày hôm qua chúng ta đã thấy hai dân tộc, xa cách nhau nhiều năm, đã có một bước tiến để lại gần nhau hơn. Có được điều này là nhờ các đại sứ, bằng con đường ngoại giao. Công việc của quý vị là một công việc cao quý, rất cao quý. Tôi hy vọng nó sẽ có hiệu quả và xin Chúa chúc lành cho quý vị. Xin cảm ơn”.

Các vị tân đại sứ tại Toà Thánh thuộc các quốc gia: Mông Cổ, Malaysia, Bangladesh, Qatar (châu Á), Tanzania, Mali, Rwanda, Togo (châu Phi), Bahamas, Dominica (châu Mỹ), Đan Mạch, Phần Lan (châu Âu), và New Zealand (châu Đại Dương).

Trong số các tân đại sứ này có ba phụ nữ: của Đan Mạch, New Zealand và Qatar.

Cùng ngày 17-12, Đức giám mục Oscar Cantù, Giám mục giáo phận Las Cruces, New Mexico, và là Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hoà bình Quốc tế của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã ra tuyên bố bày tỏ vui mừng về công bố của Tổng thống Barack Obama cho biết công dân Hoa Kỳ Alan Gross và các tù nhân khác được trả tự do, cũng như quyết định của chính phủ bình thường hoá quan hệ với Cuba vào ngày 17-12.

Đức cha Cantù cũng nói rằng ngài phần khởi được biết “chính quyền sẽ có các hành động quan trọng nhằm thúc đẩy đối thoại, hòa giải, thương mại, hợp tác và tiếp xúc giữa hai quốc gia và giữa các công dân của hai nước”.

“Chúng tôi tin rằng bây giờ là lúc Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ với Cuba”, trong đó có việc loại bỏ mọi hạn chế về du lịch đến Cuba, loại bỏ từ “khủng bố” dùng để ám chỉ Cuba, xúc tiến thương mại và huỷ bỏ các hạn chế về kinh doanh và tài chính.

Tuyên bố cũng kêu gọi thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, kiểm soát ma túy và nạn buôn người, và trong lĩnh vực khoa học. Và Đức cha Cantù kết luận: “Dấn thân là phương thức giúp cho Cuba thay đổi và trợ giúp người dân Cuba trong việc tìm kiếm dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo”.

Minh Đức (WHD)



Tổng thống Mỹ Barack Obama (trái) bắt tay Chủ tịch Cuba Raul Castro trong lễ tưởng niệm cố tổng thống Nam Phi Nelson Mandela tại Johannesburg tháng 12/2013. Ảnh: Reuters. (conggiao.info)

VỀ MỤC LỤC

MÓN QUÀ NHỎ DÂNG CHÚA

Người phụ nữ có gương mặt khả ái mỉm cười. Chị không đứng lên chào khách được. Khách vui vẻ chúc chị mau có em bé cho vui cửa vui nhà. Chị hạnh phúc mặt đỏ bừng e thẹn. Có em bé cũng thêm vui. Khách ra về, tự tay khép lại cánh cổng ngôi nhà chị ở trọ. Người phụ

nữ quay lại với râu trảng chuối đang làm dở. Quả thật cho tới lúc này, với chị mọi sự thật là viên mãn.

♦ Ai Cũng Có Một Thời Tuổi Trẻ

Người ta thường ví von thế. Nhưng với Phương, tuổi trẻ bỗng đóng lại rất đột ngột. Mười bảy tuổi, khi đang là nữ sinh cấp ba, Phương bị tai nạn giao thông. Người gây tai nạn bỏ chạy. Miền quê, nhà nghèo, không có tiền chạy chữa kịp thời, cô ngậm ngùi biến thành người tật nguyền. Hai chân Phương vĩnh viễn mất khả năng vận động.

Khỏi phải nói nỗi gian nan cơ cực thế nào khi gia đình đông con ấy vất vả mưu sinh mang Phương. Nhà có năm chị em gái, thu nhập cũng chông chênh vì còn tuổi ăn tuổi học. Phương qua cái nạn song đối mặt với cái nạn khác lớn hơn, thích nghi sao đây với cái tình cảnh bỗng dưng phải bất động trên xe lăn, tương lai đóng sầm lại. Đã thế sau tai nạn không lâu, thì kinh tế kiệt quệ. Bố Phương muốn vực gia đình lại, tìm cách cứu đứa con. Ông tính đi làm ăn xa khi có một cơ hội vừa nhen lên, song ba Phương ốm đột ngột và qua đời. Với gia đình, và với cá nhân Phương, đó là thảm họa. Cùng quẫn, Phương quyết định rời quê lên thành phố tìm cơ hội lập nghiệp.

Người mẹ dù không vui nhưng vẫn phải chiều con. Khi nộp hồ sơ vào học một trường trung cấp nghề ở thành phố, Phương mong có một cái nghề để mưu sinh, và để thoát khỏi quê nghèo, nơi cô bị ám ảnh sau tai nạn.

Phương không lường được những khó khăn khi đến trường với đôi chân bị liệt. Việc học tập đòi phải ngồi mấy tiếng liền một ngày. Phương trở bệnh, vì bị loét lại nơi vết thương. Bạn giúp Phương nhập viện, và cô phải trải qua những ca phẫu thuật. Những người bạn sẵn sàng chăm sóc cho Phương, song vấn đề chi phí thì rất là khó khăn. Họ cũng là học sinh nghèo từ quê lên ở trọ đi học nên không có khả năng hỗ trợ Phương. Gia đình cũng kiệt quệ. Bản thân Phương rơi vào bế tắc.

May mắn cho Phương, trong thời gian nằm viện, một nữ bệnh nhân cùng phòng san sẻ với cô rất nhiều. Chị cảm thông với một cô gái trẻ nằm bệnh không có người nhà lo, mà toàn các nữ sinh thay nhau chăm sóc. Biết hoàn cảnh ngặt nghèo của Phương, chị giới thiệu với Phương về một điều kỳ diệu.

Chị cho biết tại thành phố này có một cộng đoàn chuyên cầu nguyện lòng Chúa xót thương. Không chỉ cầu nguyện mà họ còn có cố gắng thực hành lòng thương xót bằng những hành động yêu thương cụ thể dành cho những người nghèo khổ, bệnh tật, đau đớn tinh thần, đau đớn thân xác. Người phụ nữ cho cô địa chỉ của người linh mục, nói Phương cứ mạnh dạn trình bày. Rồi người phụ nữ ấy xuất viện.

Còn lại một mình với nỗi đau đớn lo lắng vô vọng nhưng Phương không gọi điện thoại. Với cô khái niệm đạo Công Giáo còn rất xa lạ. Cô không muốn dây dưa với tôn giáo khác. Phương

vẫn cứ nằm đấy, gắn với cái giường bệnh và rất nhiều nỗi lo âu. Và nỗi lo tiền là không thể tránh khỏi, tiền viện phí, và tiền duy trì cuộc sống nơi đất khách.



♦ Những Con Người Thầm Lặng

Chị bệnh nhân : *Tôi đã nhận ra sự hờ hững của Phương khi giới thiệu cô với cộng đoàn. Tôi cũng đã nhìn thấy sợi dây chuyền cô ấy đeo có tượng thuộc về một tôn giáo bạn. Tôi biết khó có thể khiến cô ấy tin vào lòng tốt của con người, mà lại người khác đạo. Song ở cùng phòng bệnh, tôi thấy rõ nỗi khó khăn của cô bé ấy, nên tôi đi tìm ông linh mục của lòng thương xót...*

Người linh mục : *khi nghe chị giáo dân trình bày, tôi xót thương cô học trò gặp nạn. Nhưng điều làm tôi xót thương hơn cả là tôi nhận ra sự cô đơn khốn khổ của cô. Ngần tuổi ấy nhẽ ra có mẹ có cha chăm lo, thế mà cô bé phải đối mặt với cái đau cái thiếu có một mình, điều đó dễ khiến tâm hồn con người ta chai sạn, vì thế tôi quyết định tới bệnh viện cùng chị bệnh nhân thăm cô bé.*

Và thế là tại bệnh viện, Phương gặp lại chị bệnh nhân đến cùng người linh mục. Ông động viên cô, chẳng khác nào lời người cha cô căn dặn lúc cha cô còn sống. Ông đứng ra gánh vác giúp cô những chi phí bệnh viện và cả chi phí sinh hoạt cho cô, ông dặn cô gặp khó khăn gì cứ chủ động liên lạc cho ông biết đừng ngại.

Lời chị T một tình nguyện viên :

Tôi được sai đến gặp một cô bé tàn tật ở ký túc xá. Nhiệm vụ của tôi hơi nặng : đến dạy cô làm tràng chuỗi Mân Côi và chuỗi Lòng Thương Xót. Ban đầu tôi có hơi bực mình, vì nhà tôi mãi từ Tân Bình mà chạy tới quận 9 để dạy nghề đọc cho có một người. Song tới nơi, nỗi bực bở của tôi tan biến. Cô bé gầy quá, và lại không có khả năng lao động kiếm tiền, khâu tràng chuỗi là công việc nhẹ nhàng, tạo cho cô thu nhập nho nhỏ. Ban đầu dạy cô cũng vất vả lắm. Cô khâu nhanh, nhưng thất những nút cuối cùng cho thành chuỗi thì cô ấy không làm được. Tôi lại giúp cô việc đó, và giao tràng chuỗi ấy cho một số nơi, để cô bé có thu nhập ăn học.

Ba năm trôi qua, từ sự giúp đỡ ấy, Phương đã học xong. Ngày cô ra trường, người linh mục giúp cô cái máy tính xách tay. Ông biết rõ cô cần nó lắm. Cô học ngành đồ họa, không có máy tính thì làm sao có thể thực hành. Món quà ấy thật quý giá. Quý giá hơn nữa, người linh mục tạo cho cô thêm nhiều mối kết giao chị em, mà chính những kết giao ấy tạo cái nền cho cô hội nhập.

Chị P : *Tôi có căn nhà nhỏ. Tôi dồn góp gia đình về ở chung với cha mẹ, tính có chút chi phí thêm về việc thuê nhà. Nghe nói về Phương, tôi bỗng thấy mình còn may mắn. Tôi đồng ý để Phương và một số bạn khuyết tật của em sử dụng nhà của mình một thời gian, miễn phí hoàn toàn, để cho các em có nơi ăn chốn ở ổn định cuộc sống.*

Được hỏi về lượng khâu chuỗi khá lớn mà Phương và bạn bè giao lại cho chị hàng tháng, chị P bật cười :

- *Thâu góp gì đâu! Chẳng ai kinh doanh tràng chuỗi thời buổi này. Người linh mục này muốn cho Phương và các bạn khuyết tật cái cần câu để các bạn tự mình đi kiếm cá mà không mặc cảm ăn bám sống nhờ, để các bạn tự tin vào đời vững vàng hơn, để các bạn vui sống, thấy được giá trị của lao động... Người linh mục đã tạo cho Phương cơ hội, để Phương đứng đầu một nhóm gồm ba em khuyết tật làm tràng chuỗi Mân Côi và Chuỗi Lòng Thương Xót. Chúng tôi dùng tràng chuỗi đó làm món quà tinh thần cùng với những món quà vật chất tặng cho đồng bào nghèo trong mỗi chuyến đi công tác bác ái xã hội nơi vùng sâu vùng xa...*

Chị L : Tôi thường đến thăm Phương và kêu thêm bè bạn, để các em có chỗ dựa tinh thần. Con người ta sống là sống với, không ai sống một mình, nếu không sẽ biến thành ốc đảo cô đơn thật là buồn lắm. Người linh mục dạy chúng tôi nỗi buồn vì bị cô đơn giữa cộng đồng có khi còn đáng sợ hơn cả cái chết.

Chính bởi những động viên trợ lực như thế, Phương ra trường hòa nhập với cuộc sống đô thị rất nhanh. Nhờ mối quan hệ quen biết từ các tình nguyện viên, Phương tham gia sinh hoạt ở một cơ sở dành cho người khuyết tật. Chính tại nơi này Phương tìm thấy hạnh phúc với một chàng trai làm nghề tài xế, đẹp trai và hoàn toàn cảm thông với hoàn cảnh của Phương. Họ tính ngày nên vợ nên chồng. Phương báo tin vui cho người linh mục.

Trong một buổi gặp gỡ với các tình nguyện viên, vị linh mục chia sẻ tin vui của Phương. Mọi người vui mừng, kẻ tặng cặp nhẫn cưới, người giúp đôi bông tai. Mỗi người góp một chút làm quà cưới cho đôi bạn trẻ không cùng tôn giáo với mình.



Vị linh mục nhắc nhở : Đừng bao giờ dừng lại đóng khung ở một sự “xin cho” - để làm con người ta yếu đi, ỷ lại. Hãy để tình yêu của Thiên Chúa thông ban qua việc làm của cộng đoàn, giúp con người ta lớn lên, trưởng thành. Lòng thương xót của Thiên Chúa phải được tỏ hiện qua tấm lòng của chúng ta nơi những mảnh đời tưởng như không còn có cơ hội nào cả. Hãy sống linh đạo lòng Chúa xót thương, đó là tín thác vào Chúa và tỏ lòng nhân ái đối với tha nhân.

Trong sổ tay công tác của vị linh mục, có thêm một hàng chữ : một con người đã trưởng thành, hội nhập với cuộc đời, xã hội bớt một nỗi lo, một gánh nặng.

Và như thế thêm một quà nhỏ dâng Chúa trên thập giá tình yêu. Chúa giàu lòng thương xót chắc sẽ vui hơn bởi những món quà nhỏ dâng Chúa thiết thực, cụ thể như vậy.

T.H

HA-LÊ-LUI-A HAY ALLÉLUIA ?

Trong Phụng Vụ có hai từ : Ha-lê-lui-a và A-men được dùng rất nhiều, hai từ này đã trở quen thuộc với mọi Ki-tô hữu. Nhưng riêng từ Ha-lê-lui-a lại có một cách đọc khác là Alleluia. Sự khác biệt này đôi khi lại là đề tài gây tranh cãi. Theo tôi, sự khác biệt này chẳng có gì quan trọng lắm ; nhưng cũng xin có vài ý kiến đóng góp, mong các vị chuyên môn chỉ giáo cho những gì còn thiếu sót vì sự hiểu biết có hạn của tôi.

A. Nguồn gốc từ Ha-lê-lui-a

Từ Ha-lê-lui-a có gốc là tiếng Hip-ri (Hebrew) הללו יה được ghép bởi 2 từ: יהלו có nghĩa là *Hãy chúc tụng, Hãy ca tụng*; và יה là hình thức viết tắt của từ יהוה có nghĩa là ĐỨC CHÚA mà trước đây thường dịch là Gia-vê (Công Giáo) hay Giê-hô-va (Tin Lành).

Từ Ha-lê-lui-a được dùng rất nhiều trong các Thánh vịnh: 104, 105, 106, 111, 112, 113, 115, 116 ...146, 147, 148, 149, 150. Các bản dịch Kinh Thánh giữ lại từ này dựa trên cách chuyển tự (transliterate): halêlû-yâh. Trong từ này có mẫu tự יה được chuyển tự là **h** và được phiên âm là *Ha-lê-lui-a*.

Khoảng tk III tCN, bản Kinh Thánh Hip-ri Cựu Ước được dịch sang tiếng Hy-lạp gọi là bản Bảy Mươi (LXX). *Ha-lê-lui-a* được viết là: αλληλουια. Ta thấy có thêm 1 chữ λ nhưng lại mất đi chữ **h** vì trong bảng chữ cái Hy-lạp không có mẫu tự '**h**', chữ 'H' là hình thức viết hoa của chữ êta = η (e dài).

Vào khoảng năm 390 đến 405, thánh Giê-rô-ni-mô dịch toàn bộ Kinh Thánh ra tiếng Latinh là bản VULGATA (kể cả NOVA VULGATA gọi là bản Phổ Thông Mới – 1979) cũng viết theo Hy-lạp là ALLELUIA - vì trong tiếng Latinh chữ '**h**' luôn luôn câm, không đọc, kể như không có. Thí dụ: habitare đọc là a-bi-ta-rê ; historia đọc là is-tô-ri-a ; homilia đọc là ô-mi-li-a... (x. *Tiếng La tinh – Văn phạm. Tập I, trang 22, Lm Louis Nguyễn Văn Bình, Giáo sư Đại chủng Viện Huế*). Một số bản dịch tiếng Pháp cũng theo chiều hướng này: Bible de Jérusalem, Osty, TOB ... vì trong tiếng Pháp chữ '**h**' cũng không đọc (H muet).

Tuy nhiên, một số bản tiếng Anh gần đây đã giữ lại chữ '*Halleluja*' như : American Standard Version (ASV, 1988) ; English Standard Version (ESV, 2007) ; New English

Translation (NET, 2006) ; Common English Bible (CEB, 2011) ; New American Standard Bible (NAS, 1997); The New American Bible (NAB, 2011); New International Version (NIV, 2011) ; Holman Christian Standard Bible (CSBO, 2009). Xem các Thánh vịnh nêu trên và sách Khải huyền 19, 1-6.

Một tác phẩm có giá trị là bộ *The New Jerome Biblical Commentary* mà ai học Kinh Thánh không thể không biết đến, đã dùng từ *hallēlū yāh* (x. NJBC, *edition 1990, article 34, section 3, p.524 ; sect. 163, p. 551*).

Như vậy, *Ha-lê-lui-a* hay *Allēluia* cũng đều có nghĩa là lời mời gọi *Hãy ca tụng Đức Chúa, Hãy chúc tụng Đức Chúa*. Một số bản dịch Anh ngữ trước đây đã dịch ra nghĩa: *Praise the LORD*. Nhưng dịch như vậy làm mất đi âm hưởng của tiếng Hip-ri. Vì vậy một số bản đã hiệu đính và ghi rõ *Halleluja* trong những lần in sau này (xem những bản dịch nêu trên) .

Trong tiếng Hy-lạp, tuy không có chữ ‘*h*’ nhưng lại có một quy luật về hơi (*breathings*) với những từ có nguyên âm ở đầu, với dấu phẩy ngược trên nguyên âm ‘ gọi là hơi cứng (*rough breathing*), được phát âm như có một phụ âm bật hơi trước nguyên âm và đọc như một chữ *h*. Có một số bản Hy-lạp đã viết ἀλληλουιά , có dấu hơi cứng trên α nên được đọc là *Hal-lê-lui-a* (x. BGT- Kh 19,1...)

B. Các bản dịch Kinh Thánh và Phụng Vụ tiếng Việt

HA-LÊ-LUI-A

1) Các bản dịch Kinh Thánh tiếng Việt trước đây không chú trọng nhiều đến nguyên bản Hip-ri, mà thường dịch từ bản La-tinh. Sau này có cha Nguyễn Thế Thuấn DCCT , một học giả uyên bác về Kinh Thánh, trong bản dịch, phần Cựu Ước chịu ảnh hưởng của bản Hy-lạp và La-tinh , nên ngài đã theo lối viết *Alleluia* trong các Thánh Vịnh. Nhưng trong Tân Ước, khi trích dẫn Cựu Ước thì ngài lại viết *Halleluya* (x. Kh 19,1.3.4.6. *Kinh Thánh, 1976*). Điều đó cho thấy ngài đã có ý thay đổi từ này cho đúng theo Hip-ri, tiếc là ngài mất sớm, vì theo lời các bậc tiền bối trong Dòng Chúa Cứu Thế là học trò của ngài, thì ngài chưa hài lòng với bản dịch Cựu Ước.

2) Bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ ngay từ đầu đã theo khuynh hướng theo sát nguyên bản, ít là trong cách phiên âm các tên riêng hay những đặc ngữ của Kinh Thánh , vì thế đã phiên âm từ này là *Ha-lê-lui-a*.

3) Sách Lễ Rô-ma của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1992, hiện vẫn còn sử dụng, thì trong phần *Quy Chế Tổng Quát* trang 28-29, các số 36-39 đã dùng *Ha-lê-lui-a*.

Các Ca nhập lễ và Ca hiệp lễ trong suốt Mùa Phục sinh, từ trang 304 – 369 cũng luôn dùng *Ha-lê-lui-a*.

4) Bản dịch *Quy Chế Tổng Quát – Sách Lễ Rô-ma, năm 2000* của Ủy Ban Phụng Tự (HĐGMVN) trong đề mục Thánh vịnh đáp ca các số 61 – 64 cũng dùng *Ha-lê-lui-a*.

5) Từ Điển Công Giáo *500 mục từ* của Ủy ban Giáo Lý Đức Tin xuất bản năm 2011, đã xếp từ này ở vần **H** trang 147 với lời giải thích vẫn gọn đầy đủ ý nghĩa từ *HALLELUIA*.

6) Lịch *Những ngày lễ Công Giáo 2014-2015* trong phần ghi chú lưu ý về Mùa Chay trang 46 số 3 nhắc nhở: *Trong thánh lễ và Các Giờ Kinh Phụng Vụ, bỏ không đọc Hallêlûia mỗi khi gặp.*

Như vậy, dù có vài khác biệt nhỏ trong cách viết của mỗi bản dịch, thì vẫn có vần **H** : *Ha-lê-lui-a*. Trong tiếng Việt đương nhiên phát âm là ha.

ALLÊLUIA

Không kể những bản văn cũ cách nay mấy chục năm, thời gian gần đây cũng có một số tác giả hoặc uỷ ban, với một lý do riêng nào đó, đã muốn sử dụng từ *ALLÊLUIA* (*viết liền*) hay *A-LÊ-LU-IA* trong một vài bản văn hoặc bản nhạc, bài hát ...Điều này chẳng có gì ngạc nhiên và chúng ta tôn trọng sự chọn lựa đó.

Nếu xét về nguồn gốc và những dẫn chứng trong thực tế thì phải chăng từ *Ha-lê-lui-a* vẫn có một ưu thế hơn dù rằng từ *Allêlûia* không sai. Như vậy, đây chỉ là một lựa chọn giữa cái **đúng** và cái **đúng hơn**; và việc lý giải cho sự chọn lựa phải có tính thuyết phục chứ không áp đặt... Mong rằng ý nghĩa của từ là lời mời gọi : *Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA* đừng trở thành cớ cho sự tranh cãi.

Lời kết

Xin được thay lời kết luận để nói về cách phiên âm từ *Ha-lê-lui-a* vì có một vài ý kiến mà tôi nhận được.

Nhóm CGKPV có đề nghị những nguyên tắc phiên âm sau:

- Cố gắng phiên âm gần với nguyên ngữ Hip-ri hoặc Hy-lạp
- Theo âm gần nhất có trong tiếng Việt
- Tránh những âm không được thanh.
- Có thể dùng phụ âm P ở đầu âm.
- Trong mức độ có thể, phân biệt các phụ âm ở đầu âm: D thay cho Z ; Gi thay cho J, Y.
- Dùng gạch nối giữa các âm.

Việc phân tiết các âm của từ Ha-lê-lui-a nếu xét về nguyên ngữ Hip-ri thì quả thật âm cuối **a** chưa hợp lý lắm, vì Đức Chúa là yâh. Nên lẽ ra phải phiên âm là Ha-lê-lu-ya (hoặc ja, hoặc gia), chứ không thể ia.

Có người đề nghị nên xếp từ này vào nhóm từ không thuần Việt với một vài luật trừ, vì ngôn ngữ nào cũng có ngoại lệ. Nếu có sự điều chỉnh thì cũng không có gì sai với những nguyên tắc trên. Tuy nhiên trong giới hạn của tôi, chỉ xin nêu ra ý kiến cá nhân. Còn việc quyết định thế nào là của những vị có khả năng chuyên môn, hơn nữa là một quyết định mang tính tập thể. Tất cả mọi nỗ lực chỉ nhằm vào việc phục vụ cho dân Chúa sao cho mỗi ngày một tốt hơn, hiệu quả hơn. Ngôn ngữ là phương tiện chứ không phải cứu cánh: “*Văn dĩ tải đạo*” và Thánh Phao-lô còn nói mạnh hơn:

“Vi chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự sống”(2 Cr 3,6b)

An Lạc ngày 1-11-2014

Nguyễn Tuấn Hoan

prhoanal@yahoo.com.vn

VỀ MỤC LỤC

PHẢI ĐÓN MỪNG CHÚA GIÁNG SINH VỚI TÂM TÌNH NÀO ?

Một lần nữa Giáng Sinh lại về với Giáo Hội và nhân loại khắp nơi trần thế.

Đâu đâu người ta cũng đang nô nức chuẩn bị mừng mừng lễ hội quan trọng nhất này trong năm, dù có niềm tin Thiên Chúa hay không. Người ta đang trang hoàng nhà cửa, phố xá, và các nơi buôn bán thương mại. với nhiều màu sắc huy hoàng rực rỡ của ánh đèn màu.

Giáng Sinh cũng là mùa thương mại quan trọng nhất trong năm ở Mỹ, vì là dịp cho người ta mua sắm để tặng quà cho nhau. Về mặt tinh thần, có thể nói : không ai trên thế giới này có thể đứng vững với Lễ Giáng Sinh, dù không phải là tín đồ Kitô Giáo.

Riêng người tín hữu Công giáo, chúng ta phải đón mừng Giáng Sinh với tâm tình nào cho thật xứng hợp ?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta cần lắng đọng tâm hồn để suy niệm lại lời Chúa Giê su đã trả lời cho Tổng trấn Phi-la-tô hỏi Chúa có phải là Vua dân Do Thái hay không. Chúa đã trả lời như sau :

“ Nước Tôi không thuộc về thế gian này....

Tôi sinh ra và đến thế gian vì điều này :

Đó là để làm chứng cho sự thật

Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi.” (Ga 18: 36, 37)

Lời Chúa trên đây mời gọi chúng ta nhìn vào nội tâm của mỗi người và nhìn vào thực trạng sống của con người ở khắp nơi trên thế giới tục hóa, vô luân vô đạo ngày nay để xem sự thật mà Chúa đến để làm chứng được tôn trọng ra sao trong đời sống cá nhân cũng như trong xã hội và cộng đồng thế giới.

Thật vậy , sự thật mà Chúa Giêsu nói trên đây là con đường duy nhất dẫn đến Thiên Chúa là cội nguồn của mọi vinh phúc , giàu sang , an vui, công bằng và thánh thiện.Chúa Giê su chính là Con Đường ấy vì Người là Sự Thật và Sự Sống.(Ga 14: 6)

Sự thật mà Chúa sinh ra trong trần gian để làm chứng chắc chắn đối nghịch hoàn toàn với sự gian tà, dối trá đang ngự trị trong trần gian và trong tâm tư của quá nhiều người ở khắp nơi trên thế giới điên loạn vì dối trá, bất lương, gian manh, lường gạt, bạo động , oán thù, chia rẽ và chém giết nhau như thực trạng sống của con người hiện nay.

Nước Mỹ trong mấy tuần qua đã -và đang trải qua những cuộc biểu tình rầm rộ của dân chúng ở các đô thị lớn như Ferguson (Missouri) New York, Washington D, C, Los Angeles, Chicago, Boston, Orlando, Miami... để phản đối bồi thẩm đoàn (Grand Jury) đã tha không kết tội hai cảnh sát da trắng đã bắn chết một thanh niên da đen, và bóp cổ cho chết (choke hold) một người da đen khác, dù người này đã la lên : Tôi không thở được (I can't breathe) vì bị năm cảnh sát đè xuống đường và bóp cổ khiến anh đã tắt thở khi vào đến nhà thương ! (hình ảnh này còn chiếu rõ trên TV)

Đâu là **sự thật, đâu là sự dữ bóp méo sự thật** trong hai vụ giết người nói trên ?

Dầu sao thì Nước Mỹ và người Mỹ đang phải xấu hổ, gục mặt trước cộng đồng thế giới về hai hình ảnh dã man trên đây, và về công lý quái gở của Hoa Kỳ.

Mặt khác, ở các nơi , và- đặc biệt ở nơi tự cho là “đỉnh cao trí tuệ”loài người thì sao ?

Trước hết, việc Trung Cộng tự ý vạch lại biên giới ở ngoài khơi để chiếm các hải đảo của Việt Nam, của Phi luật Tân, Mã Lai và Nhật Bản, thì có hành động nhân danh công lý và sự thật hay chỉ vì tham vọng bá quyền nước lớn muốn chiếm đất cách phi pháp của các nước nhỏ, bất chấp công lý và và chân lý ?

Cũng vậy, Nga đang lăm le chiếm Ukraine thì nhân danh chân lý nào ?

Sau hết, việc Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc làm ngơ trước việc quân Hồi giáo quá khích (ISIS) đang giết hại các tín đồ thiểu số Kitô Giáo ở Irak và Syria thì có làm tròn bổn phận và trách nhiệm bảo vệ nhân quyền, chân lý và công lý của mình hay không?

Phải nói ngay là ở nơi nào mà chân lý-hay sự thật – bị bóp méo thành dối trá , điều xảo và gian manh thì ở đó chần chẫn cũng không có công lý , công bằng, luân lý, bác ái và đạo đức..

Thật vậy, khi mà dối trá, gian manh to lớn như con voi thì người ta không thể lấy cái thúng mà úp được , vì bản chất gian manh dối trá hiện hình quá rõ nét, không thể biện minh hay đánh lừa được ai.Và người ta cứ dẫu này,thì cũng quá đủ để kết luận về bản chất dối trá của người cai trị, của chế độ cầm quyền cho dù họ có che đậy bằng những sáo ngữ trống rỗng sự thật và công lý.Hậu quả của bản chất và thực trạng dối trá này là không ai còn tin ai, nhất là không thể tin bất cứ điều gì người cầm quyền cai trị nói nữa, vì biết họ không hề tôn trọng sự thật và công lý, lẫn lộn giữa gian manh và lương thiện, giữa công bằng và bóc lột bất công, giữa công lý và tham ô, ăn cắp tài sản công làm của riêng để gửi ra nước ngoài kinh doanh và phòng thân.

Trong một xã hội dối trá và gian manh như vậy thì mọi giá trị về công lý, chân lý, luân lý và đạo đức đều bị phá sản cách thâm hiểm khiến cho mọi người- cách riêng là giới trẻ, tương lai của xã hội, không còn biết bám víu vào đâu để vươn lên cho kịp đà tiến hóa chung phù hợp với nhân bản của con người.

Trong bối cảnh này, là người tín hữu Chúa Kitô, Chúa của sự thật, của công bằng, bác ái và thánh thiện, chúng ta phải sống sao để cho người ta nhìn thấy “ **những việc tốt đẹp anh em làm mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.**” (Mt 5 : 16)

Nói khác đi, giữa một xã hội dối trá, gian manh, bất công và bóc lột, vô nhân đạo, và vô luân, người tín hữu Chúa Kitô phải sống chân lý, công bằng, và bác ái để “ đứng về phía sự thật và nghe theo Chúa Kitô”, là “ **Con Đường, là sự Thật và là sự Sống.**” (Ga 14:6). Chỉ có sống và hành động trong sự thật đó thì mới có thể giải phóng con người khỏi mọi mê lầm, gian manh, độc ác, cũng như xây dựng một xã hội công bằng, công lý và nhân đạo. Đồng thời, cũng góp phần mở mang Vương Quốc tình thương, sự thật, công bằng, bác ái và thánh thiện của Chúa Kitô Đấng đã đến trần gian để làm chứng cho những đặc tính trên của Vương Quốc Người và cũng để cứu con người khỏi chết vì mọi gian ác, tội lỗi, dối trá, bất công, vô luân vô đạo.

Chúa đã giáng sinh làm người cách nay trên hai ngàn năm để ban bình an và hy vọng sống hạnh phúc vĩnh cửu cho con người. Nhưng bình an đó vẫn chưa đến được với mọi người trên trần thế này, vì con người ở khắp nơi và mọi thời đại, vẫn chọn bất an, gian dối, bất công, độc ác nên không thể sống với bình an mà Chúa đã mang xuống tự trời cao.

Do đó, muốn hưởng bình an của Chúa Giáng Sinh, thì mọi người tín hữu chúng ta phải sống sự thật mà Chúa Giêsu đã trả lời cho Tổng Trấn Phi-la-tô trên đây. Và đây cũng chính là tâm tình mà mỗi người chúng ta phải có để mừng kỷ niệm Chúa Giáng Sinh cách xứng hợp năm nay. Amen.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

[VỀ MỤC LỤC](#)

THÊM BẠN - BỐT THÙ

Đoàn Thanh Liêm

Tôi thật tâm đắc với câu khuyên nhủ chỉ gồm có 4 chữ rất là thông dụng trong dân gian. Đó là câu : “Thêm Bạn – Bớt Thù”. Và tôi luôn cố gắng noi theo lời khuyên bảo chí tình đó. Tôi xin chia sẻ với bạn đọc cái kinh nghiệm bản thân mình đã trải qua, đại khái như sau.

Chữ Bạn luôn đi kèm với một chữ hay vài chữ nữa như là : Bạn bè, Bạn hữu, Bạn quý, Bạn hiền; Bạn thân thiết, Bạn tâm giao, Bạn vong niên, Bạn đồng môn, Bạn đồng nghiệp, Bạn đồng cảnh v.v...

Cũng tương tự như vậy, chữ Thù thường đi kèm với một hay vài chữ nữa, như : Thù nghịch, Thù oán, Thù hằn, Thù ghét; Thù truyền kiếp, Thù dai dẳng, Thù ân oán, Thù hận chông chất; “Lòng hận thù ngất trời” như trong bài hát “Giải Phóng Miền Nam” của tác giả Huỳnh Minh Siêng (tên thật là Lưu Hữu Phước) v.v...

Nói chung, thì bạn hữu là những người có mối tình cảm thuận thảo tốt đẹp với ta, luôn gắn bó chia sẻ với ta trong lúc vui cũng như trong lúc buồn - chia vui với ta lúc ta gặp may mắn thành công thắng lợi - cũng như thăm viếng an ủi ta khi ta gặp chuyện xui xẻo đau buồn hơen nạn.

Ngược lại, kẻ thù thường gây cho ta cái cảm giác bất an, không thoải mái vì ta luôn phải đề phòng trước những sự việc, tình huống mà họ sẵn sàng gây ra cho ta – như gây tranh cãi, gây hấn, nói xấu, phao tin thất thiệt về cuộc sống riêng tư của ta. Họ thường tìm cách gây thiệt hại, gây khó chịu cho ta cách này cách khác – do sự oán thù, ty hiem, ghét bỏ vốn tích lũy từ lâu ngày ...

1 - Như tôi đã có dịp viết là mình có hai niềm say mê vui thích, đó là vui thú với sách vở, báo chí và vui thích gắn bó thân thiết với bạn bè. Bạn thân thiết từ hồi còn học chung với nhau trong lớp bậc Tiểu học trước năm 1945 và sau này ở bậc Trung học trước năm 1954. Bạn đồng nghiệp trong công sở, trong Luật sư đoàn. Bạn đồng đội trong quân ngũ. Bạn chung với nhau trong hoạt động xã hội trước năm 1975. Và nhất là bạn cùng bị giam giữ trong nhà tù cộng sản sau năm 1975 v.v...

Tôi đã có được niềm vui thật trong sáng, tươi đẹp với cả ngàn các bạn mình có duyên được quen biết, sát cánh bên nhau trong nhiều năm tháng của cuộc đời mình. Và các bạn đó luôn quý mến bao bọc nâng đỡ cho tôi mỗi khi tôi gặp tai nạn hay đau bệnh gì – trong đó phải kể đến khá đông các bạn là người ngoại quốc nữa. Hơn thế nữa, tôi còn học hỏi được từ nơi các bạn ấy nhiều điều quý báu, ích lợi cho bản thân mình – thật đúng như câu nói trong ca dao tục ngữ từ xưa là : “Học Thầy chẳng tầy học Bạn” vậy.

2 – Còn về mặt Thù nghịch, Ân oán với ai trong xã hội, thì quả thật là tôi không có bất kỳ sự kình địch, oán hận, thù hằn đối với riêng một ai cả. Có người nói xấu về tôi, nhưng tôi cố gắng không bao giờ đối đáp, hay ra tay đòi co hạch hỏi đối với họ. Tôi coi là mình đã gặp được nhiều cái may lành ở trên đời rồi, do đó mà sẵn sàng chịu thua thiệt chút đỉnh, chịu tỏ ra hèn kém đối với họ. Nhờ vậy mà bản thân mình tránh được chuyện cãi lộn, lời qua tiếng lại khiến cho mối

liên hệ giao tiếp giữa hai bên trở thành trầm trọng căng thẳng, tệ hại hơn nữa. Đàng khác, sự chệch lạc, chỉ trích đó tuy có làm cho ta khó chịu, bức bối đấy – nhưng nó cũng giúp cho ta tránh bớt được thái độ ngông nghênh tự phụ, mà người trí thức thường hay mắc phải.

Cụ thể như chuyện này đây : Cha tôi bị cộng sản Việt minh bắt đi mất tích từ năm 1948 lúc tôi mới có 14 tuổi. Và chính bản thân tôi cũng bị cộng sản bắt giam từ năm 1990 và xử phạt tôi 12 năm tù giam. Nhưng tôi không hề thù oán đối với cá nhân một người cộng sản nào cả. Xưa nay, tôi vẫn kiên quyết chống đối cái chế độ cực kỳ bất nhân, ác đức, vô nhân đạo do đảng cộng sản áp đặt trên đất nước ta từ 70 năm nay – mà không lúc nào giữ lòng hận thù oán ghét đối với riêng một người nào cả.

Tôi làm như vậy, đó là áp dụng theo lời khuyên bảo của cha ông ta từ xưa là “Lấy oán báo oán, oán ấy chập chùng. Lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan”.

Có người chệch lạc tôi là “ngây thơ gàn dở”, “quân tử tào”, là “cù lần, hèn nhát”, mơ mộng, lãng mạn, hảo huyền thế này, thế khác v.v... Tôi nghe biết vậy, nhưng mà tôi vẫn một mực sống theo tôn chỉ như thế này là : “ Nhất quyết không để cho mình vướng mắc chuyện hận thù, không để tâm mà oán ghét đối với bất kỳ người nào trên cõi đời này”.

Tóm lại là tôi chỉ có tình cảm thân thương quý mến nhiều hay ít với mức độ khác nhau đối với người này, người khác. Chứ tuyệt nhiên tôi không coi mình là kẻ thù nghịch của một người nào cả.

Nhờ vậy, mà tôi luôn sống thanh thản, an nhiên tự tại trong tuổi xế chiều hiện nay trên đất Mỹ. Và có thể nói : Dù đã phải trải qua bao nhiêu thử thách nghịch cảnh éo le bi đát vì chiến tranh, vì tù đày - tôi vẫn tìm cách tạo cho cuộc sống mình có ý nghĩa lương hảo, có phẩm chất tốt đẹp, cao quý vậy./

Westminster California Tháng 11 Năm 2014.

Đoàn Thanh Liêm

[VỀ MỤC LỤC](#)

MỘT THƯ VIỆN CÔNG GIÁO TRÊN MẠNG

Thưa quý độc giả,

Cùng với lời chúc một lễ Giáng sinh vui tươi thánh đức, chúng tôi xin được gửi đến quý độc giả quyển thứ ba trong bốn quyển sách mới phát hành: “Hôn nhân và Đạo Hiếu”. Sách được gửi trong file đính kèm đây. Quý độc giả cũng có thể tìm đọc cả 3 quyển tại:

<http://gpquinhon.org/qn/news/muc-vu/Hon-nhan-va-dao-hieu-3143/#.VI-SS9KsW-k>

<http://gpquinhon.org/qn/download/van-hoa/50-nam-tho-cung-to-tien/>

<http://gpquinhon.org/qn/download/tu-duc/Sua-duc-tin-va-nhung-cau-tam-niem/>

<http://thanhlinh.net/node/81904> (50 bài ru em mp3)

Nhân đây chúng tôi xin được chia sẻ một kinh nghiệm về phóng bản quyền, tức là không giữ bản quyền. “Phóng bản quyền” là một thuật ngữ Phật giáo. Nó mở cửa cho bất cứ ai cũng có thể khai thác quyền sách, kể cả in để bán, sửa đổi, thích nghi, vận dụng để thực hiện những nội dung khác, theo định hướng khác...

Mấy quyển sách của chúng tôi phát hành được vài tuần thì một nữ tu gọi về đề nghị ghi giá bìa thấp xuống để dễ phổ biến hơn. Sau đó, chúng tôi lại nhận được thư một vị cao niên ở giáo xứ La Ngà tán đồng nội dung quyền sách và ghi nhận: “Cuốn sách của cha nếu được phát miễn phí cho tất cả các gia đình thì rất tốt”. Cả hai đề nghị đều rất ý nghĩa. Do đó, đang khi sách chưa bán được mấy quyển, chúng tôi lên kế hoạch tặng sách. Chúng tôi vừa suy nghĩ tìm hướng tặng sách sao cho hữu hiệu vừa gửi ngay file word của quyển “Năm mươi năm thờ cúng Tổ tiên” đến hơn 20 trang truyền thông quen biết nhờ phát hành miễn phí trên mạng. Có lẽ chỉ trong vài ngày đã có nhiều ngàn người tải quyển sách về đọc. Rất có thể một vài chuyên gia “luộc” sách sẽ lấy xuống in và có cách phát hành nhanh hơn chúng tôi nhiều, và sách do tác giả xuất bản sẽ ối đọng. Không sao, cùng lắm là mình không thu được tiền vốn nhưng có hệ gì khi mục tiêu chính đã đạt được!

Vâng, theo luật công bằng thì người “luộc” sách có lỗi vì phạm đến quyền lợi của tác giả hay dịch giả, nhưng trong tâm nguyện loan báo Tin mừng, tôi thấy “cũng đành”, “miễn sao Đức Kitô được rao giảng là tôi vui mừng và sẽ cứ vui mừng mãi” (Pl 1,18). Nếu tôi cứ nhất định “giữ bản quyền”, việc quảng bá đạo lý Tin mừng sẽ bị trì trệ cho tới bao giờ!

Khi ra nước ngoài, làm quen với quyền Các Giờ Kinh Phụng Vụ bằng tiếng Anh, tôi bắt gặp một tiểu tiết khiến phải nghĩ ngợi nhiều. Cuối mỗi ca từ được chọn làm thánh thi cho các giờ kinh đều có ghi rõ “đã được tác giả cho phép”. Chúa đã ban ơn cho tác giả sáng tạo, và Giáo hội Chúa muốn vận dụng tác phẩm ấy để ca tụng Chúa thì phải xin phép kẻ đã được ban ơn! Chẳng khác nào con cái được cha mẹ cho vốn mua bán, tới lúc cha mẹ cần chút gì thì tính toán kỹ, ghi hóa đơn từng món một! Trong một quyển sách cầu nguyện mà còn chi li đến thế thì ai dám tin rằng có thể kiến tạo được một Giáo hội, mà ở đó các tín hữu “đồng đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung” (Cv 4,32).

Các tín hữu thuở đầu ý thức rằng để Tin mừng có thể được loan báo tới tận cùng cõi đất, mọi tín hữu cần biết phóng bản quyền không chỉ trên sở hữu trí tuệ mà cả trên của cải vật chất.

Sự kiện thiên hạ thản nhiên đẩy lùi năm “tân phúc âm hóa cuộc sống gia đình” vào quá khứ khiến chúng tôi phải vội vàng đưa sách lên mạng như người ta vội vã bán đồ bán tháo cuối buổi chợ chiều. May quá vẫn còn internet để mình thanh toán món hàng tinh thần ế ẩm chứ “sách vở ích gì cho buổi ấy” (Nguyễn Khuyến). Thừa Yên Đổ tiên sinh, may quá, sách in ế ẩm nhưng sách ảo vẫn còn thu hút nhiều người!

Mạng internet là môi trường thuận lợi giúp ta phóng bản quyền cho kịp loan báo Tin mừng, tuy nhiên cần có chung một kế hoạch phóng bản quyền hữu hiệu. Cần gom sách ảo vào một thư viện ảo. Một thư viện online tập trung sách báo Công giáo lại một cách hệ thống, thì ai cũng đọc được và nhờ đó sẽ có thêm rất nhiều người được đón nhận Tin mừng.

Cao đài có Thư viện Cao đài Đại đạo, Hòa Hảo có Thư viện Hòa Hảo, Tin lành có Thư viện Tin Lành và Thư viện Sách Tin lành, còn Phật giáo không những có Thư viện online Hoa Sen, mà còn hàng chục thư viện khác trên mạng: Thư viện Phật học, Thư viện Phật giáo, Thư viện Phật giáo trên điện thoại di động, Thư viện Phật giáo Nguyên thủy, Thư viện Nghiên cứu Phật học TPHCM, Thư viện điện tử Kinh sách Phật giáo tiếng Việt, Thư viện Sách nói Phật giáo, Thư viện Download Phật giáo Việt Nam, Thư viện ảnh Phật giáo, Thư viện Phật giáo chùa Linh Quang PA, Diệu pháp âm – Sách nói Phật giáo, Thư viện Thích Nhất Hạnh, Thư viện Thầy Thông Lạc, Thư viện Phật giáo chùa Ninh Tảo, Thư viện Lam, Thư viện Phật giáo Nghệ An, Thư viện Phật giáo tu viện Toàn Giác, Thư viện Phật giáo Namo84000, Thư viện Phật giáo Appstore.vn, Thư viện Phật giáo chùa Tứ Kỳ, Thư viện Anh ngữ học viện Phật giáo, Thư viện phim ảnh, video Phật giáo Phổ Quang...

Rất nhiều đồng đạo nêu với tôi câu hỏi giữa một rừng thư viện như thế tại sao Công giáo Việt Nam không có một thư viện online?

Thưa đã có một thư viện như thế nhưng chẳng được chăm sóc giữ gìn nên đã bị cháy mất! Cha Anrê Dũng Lạc Trần Cao Tường đã bắt tay xây dựng Mạng lưới Dũng Lạc, nhắm thực hiện cho Giáo hội Việt Nam một thư viện trên mạng. Đã có nhiều trăm tác phẩm quý trong kho tàng sách của Giáo hội Việt Nam được thu thập, thuê người đánh máy, thuê người đọc lại và đưa lên mạng. Khi cha Tường qua đời, cha Phạm Văn Tuệ, tiếp tục công việc nhưng rồi Chúa cũng đã sớm gọi về. Mạng lưới Dũng Lạc không người kế thừa, bị chôn vùi thật oan uổng.

Ai sẽ tiếp nối? Thiết nghĩ cần những người trẻ có tài năng và có tấm lòng với Chúa và Hội thánh, không nhất thiết phải là linh mục. Hiện nay chúng ta đang có một vài trang truyền thông có uy tín do giáo dân xướng xuất và phát triển, nhưng mấy ai ngờ rằng họ đang hy sinh, tự nguyện ăn cơm nhà vác ngà voi!

Chắc hẳn có những bạn trẻ Công giáo đam mê với công nghệ thông tin sẵn lòng bắt tay vào việc để thiết kế, để điều hành. Thế nhưng, một thư viện online khó hơn một trang thông tin, phải có kiến thức để chọn lọc tác phẩm, phải có tiền để thuê người scan hay đánh máy, thuê người đọc lại. Một thư viện online cần có sự đóng góp hỗ trợ của nhiều người, cả về vật chất... Đó đây các cơ sở vật chất đang tiêu tốn của Dân Chúa hàng chục và cả đến hàng trăm tỉ đồng. Hy vọng cũng sẽ có một số nhà hảo tâm sẵn lòng cống hiến dăm ba tỉ đồng để xây dựng cho Dân Chúa một thư viện.

Không riêng những mạnh thường quân và giáo quyền, cả các tác giả cũng nên góp phần hỗ trợ. Thay vì ta tự bỏ tiền ra in sách rồi tự phát hành, tự ôm sách đi tặng, các tác giả có thể hỗ trợ, nay có người quảng bá sách cho ta trên một phòng đọc sách toàn cầu, ta hỗ trợ phần nào là chuyện đáng làm. Các dòng tu cũng có thể hỗ trợ. Mỗi dòng tu hiện nay đều có hàng chục đầu sách về lịch sử, linh đạo, hiến pháp, nhân vật của Dòng, đưa lên một thư viện chung sẽ là cách rất nhanh để quảng bá ơn gọi. Thêm vào đó, mong rằng quý độc giả cũng quảng đại nâng đỡ nhóm biên tập.

Giờ đây, thừa những bạn trẻ giàu tài năng và tâm huyết với đại cuộc của Chúa Cứu Thế, tôi đã vận động mọi người hỗ trợ cho nỗi đam mê của các bạn rồi đấy, nào, các bạn hãy thử làm xem. Các bạn hãy nỗ lực rồi cậy trông nơi Đấng vừa chia tay chúng ta vừa bảo: “Này Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Ngài là Đức Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Vâng Giáng sinh đến rồi, Thiên Chúa đang ở cùng chúng ta và ở cùng chúng ta mãi mãi.

Qui Nhơn, 16-12-2014

Lm TRĂNG THẬP TỰ

[VỀ MỤC LỤC](#)

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

Chương 7

THÂN XÁC & LINH HỒN

Còn điều xấu dưới bất kỳ hình thức nào thì hãy lánh cho xa. Nguyên chính Thiên Chúa là nguồn mạch bình an, thánh hoá toàn diện con người anh em, để thân trí, thân xác và tâm hồn anh em, được gìn giữ vẹn toàn, không gì đáng trách, trong ngày Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta quang lâm (1 Tx 5, 22-23).

Ngoài ra, thừa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý (Pl 4, 8).

Vậy tội lỗi đừng có thống trị thân xác của anh em nữa, khiến anh em phải nghe theo những dục vọng của thân xác. Anh em đừng dùng chi thể của anh em như khí cụ để làm điều bất chính, phục vụ tội lỗi nữa. Trái lại, anh em là những người sống đã từ cõi chết trở về, anh em hãy hiến toàn thân cho Thiên Chúa, và dùng chi thể của anh em như khí cụ để làm điều công chính, phục vụ Thiên Chúa (Rm 6, 12-13).



Cuộc chiến thiêng liêng liên hệ đến toàn thể con người, thân xác và linh hồn. Thân xác, với những cảm quan, đam mê của nó được dựng nên để hài hoà với linh hồn cùng những khả năng của trí tuệ, ký ức và ý chí. Tác động dai dẳng của nguyên tội và những hệ lụy đang xảy ra của tội cá nhân tạo nên một trạng thái không tự nhiên, không hoà hợp giữa thân xác và linh hồn.

Ma quỷ tìm cách tận dụng sự mất trật tự này và ép bạn từ bỏ ý chí tự do của mình. Nó sẽ ra sức lèo lái giác quan, kích động đam mê, châm ngòi trí tưởng tượng và xúi giục suy nghĩ của bạn hướng chiều về điều dữ. Ý chí của bạn là tuyến phòng thủ cuối cùng; nhờ ơn Chúa, nó có thể không bị xâm phạm. Bạn hãy chống lại xảo quyệt của Satan bằng cách đào luyện ý chí nhận ra công việc của nó; đồng thời, củng cố ý chí trong ánh sáng đức tin và cầu nguyện.

Hãy tránh mọi mảnh khoé của ma quỷ (Thánh Giáo Hoàng Lêô Cả).

“Bằng những phi tiêu”, cám dỗ và những ước muốn ghê tởm; “cháy bỏng lửa”, đặc tính của những ước muốn này mà Satan dùng để tấn công bạn. Vậy mà, nếu lòng tin có thể chế ngự các thần dữ, nó cũng có thể chế ngự nhiều hơn thế, những đam mê của linh hồn (Thánh Gioan Kim Khẩu).

Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh Người và giống Người. Người tạo dựng nó như một tạo vật có lý trí với một ý chí tự do. Khi làm vậy, Thiên Chúa ban cho con người phẩm giá và tự do, ban cho nó khả năng chọn lựa giữa tốt và xấu. Chính tự do này mà ma quỷ tìm cách lợi dụng.

13. Con người được Thiên Chúa dựng nên trong tình trạng công chính; tuy nhiên, ngay từ buổi đầu lịch sử, vì nghe theo Thần Dữ, con người đã lạm dụng tự do của mình (Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng).

Sự lạm dụng tự do xảy ra do việc dùng sai và lợi dụng giác quan, đam mê, lý trí và ý chí. Giác quan của bạn là những phương tiện qua đó, bạn tương tác và trải nghiệm thế giới. Như thế, chính giác quan cảm nhận; đam mê phản ứng trước những gì giác quan cảm nhận; trí tuệ xử lý những gì giác quan cảm nhận và những gì đam mê trải nghiệm; và ý chí của bạn, nhờ

tiếp cận với tất cả dữ kiện này, chọn lựa hành động hay không hành động sao cho phù hợp. Mỗi bước trong tiến trình này khó tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp của ma quỷ.

Bản tính con người gồm cả xác hồn. Lý trí biết các sự vật cách tự nhiên bằng việc lĩnh hội chúng qua ngũ quan. Chính giác quan cảm nhận và cảm giác mọi trạng thái các tính chất. Chân lý, vì thế, không thể được nhận biết bởi giác quan, giác quan chỉ biết những gì có thể được cảm nhận; và lý trí lại không thể nhận biết những khoái lạc, nó chỉ biết cái gì đúng, cái gì sai. Ý chí nhận biết tốt xấu qua việc khao khát nó nhưng chính trí tuệ vốn sẽ lên tiếng nhờ thấu hiểu nó mới nhận biết nó cách đúng đắn. Vì vậy, giác quan không biết cái gì đúng sai, xấu tốt; chúng chỉ cảm nhận những gì gây đau đớn hay vui sướng (Thánh Hilariô Poitiers).

Giác Quan

Giác quan là phương tiện qua đó, bạn trải nghiệm thế giới. Giác quan bên ngoài phản ứng với những tác nhân kích thích bên ngoài, giác quan bên trong phản ứng với những tác nhân kích thích bên trong. Về mặt luân lý, giác quan có tính trung lập trong hành động của chúng. Điều đó không có nghĩa là giác quan của bạn tự do rong ruổi đâu đó tùy thích. Satan lý thú đặt những cảnh sắc và âm thanh hấp dẫn trong phạm vi giác quan của bạn và hy vọng có thể dỗ ngon dỗ ngọt bạn hạ quân cờ đầu tiên. Hãy cảnh giác những tác nhân kích thích vốn có thể gọi là dịp tội gần này.

Ma quỷ thường cung cấp đủ mọi thứ cho giác quan: cho thị giác những hình ảnh các thánh với ánh sáng đẹp nhất; cho khứu giác những mùi thơm ngào ngạt; đặt lên môi ai đó sự ngọt ngào; và cho xúc giác những đụng chạm vui thích. Nó làm tất cả những điều này và như thế, dụ dỗ con người bằng những vật thể có thể cảm giác được rồi dẫn họ tới việc phạm tội (Thánh Têrêxa Avila).

Chúng ta còn phải chiến đấu để bảo vệ các giác quan của mình nữa (Thánh Nicôđimô Núi Thánh).

Hãy điều khiển giác quan, gìn giữ môi miệng, kiềm chế cái lưỡi, chinh phục con tim, gánh chịu mọi khiêu khích bằng lòng mến... và con sẽ thực hiện trọn vẹn thánh ý Chúa (Chân Phước Henry Suso).

Đam Mê

Đam mê hay cảm xúc của bạn thường là biểu hiện của những gì được cảm giác hay những gì bạn cảm nhận. Đam mê của bạn có ra để được điều khiển bởi lý trí chứ không phải để theo hướng ngược lại.

Nếu không được bảo vệ đúng đắn, những đam mê của bạn khó tránh khỏi việc ma quỷ lợi dụng. Với sự đồng ý và chỉ với sự đồng ý của bạn, những cảm xúc và tình cảm mới biến từ nhân đức sang thói hư tật xấu. Không có sự đồng thuận, thử thách của ma quỷ chỉ làm mạnh mẽ các nhân đức của bạn mà thôi. Đừng chiều chuộng đam mê của mình một cách mù quáng, bằng không các đam mê đó rốt cuộc sẽ phụng sự bạn như một tay sai nô lệ của ma quỷ.

Hãy nhớ, cảm giác không làm nên tội nhưng chính việc tán thành chúng. Chỉ ý chí tự do mới có khả năng chọn lựa tốt xấu. Nhưng khi ý chí thờ dài trước thử thách của tên cám dỗ và không bằng lòng với những gì bày ra cho mình thì đó không chỉ là không lỗi phạm mà là nhân đức (Thánh Piô Pietrelcina).

Ôi thôi! Anh em thân mến của tôi, người sống theo hướng dẫn của đam mê, bỏ bê việc phụng sự Chúa thì bất hạnh và vô công rồi nghề (Thánh Gioan Maria Vianney).

Lạy Chúa, xin cứu con khỏi mọi tội lỗi, giải thoát con khỏi nghiêng chiều về tội và nắm lấy con cho khỏi quyền lực những kẻ bạo ngược. Đừng để con dỗi theo những xung năng thú tính của đam mê nhưng bảo vệ phẩm giá và vinh quang cho linh hồn con (Louis Granada, Tôi tớ Chúa).

Lý Trí

Lý trí bao gồm những gì có thể được gọi chung là ý nghĩ, trí tuệ và tưởng tượng. Dựa trên những dữ kiện giác quan và đam mê đưa vào, lý trí vận hành. Một cách lý tưởng, lý trí hoạt động hoà hợp với ý chí để đưa đến những quyết định và hành động đúng đắn xét về mặt luân lý.

Lý trí không thể bị ma quỷ xâm nhập trực tiếp, tuy nhiên, thật khó để tránh những cuộc tấn công gián tiếp của nó. Satan sẽ đưa ra cho bạn những đề nghị nham hiểm nguy trang dưới những dự kiến thú vị. Nó ra sức khuấy động trí tưởng tượng, đầu độc những suy nghĩ và mua chuộc lý trí nhằm bào mòn khả năng phán đoán của bạn. Nó sẽ hí hửng đánh tráo để bạn không phân biệt đâu là tình cảm đâu là lý trí nhằm đưa ra một kết luận vô lý, một kết luận lý thú giả trá.

Một ý nghĩ xấu xa làm vẫn đục linh hồn một khi nó được cân nhắc và đồng thuận. Đức Giêsu đặt những ý nghĩ xấu xa đứng đầu mọi tội phạm vì chúng là nguyên lý và nguồn cội các tội đó (Thánh Gioan Baptist de la Salle).

Hành động của ma quỷ trước hết cốt ở việc cám dỗ con người phạm tội bằng cách tác động đến trí tưởng tượng và những khả năng vượt sức mình, hầu dẫn con người tới chỗ rời xa lề luật Thiên Chúa (Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II).

Hãy hướng trí lòng con đến một hoạt động tốt lành đáng khen nào đó. Những ý nghĩ như thế một khi đã đi vào và tìm được chỗ trong tâm hồn con, chúng sẽ đuổi xua cám dỗ và những ý nghĩ xấu xa (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Ký Ưc

Ký ức của bạn là mục tiêu đầu tiên ma quỷ nhắm đến, đó là nơi lưu trữ đam mê và lý trí. Chừng nào ký ức bạn trong sạch, ma quỷ bắt lực trong việc dùng nó để chống lại bạn; chừng nào ký ức bạn ô uế, ma quỷ có thể sử dụng nó như một đòn bẩy. Dầu đó là một hành động không trong sạch, một tội trọng không xưng thú, một oán hờn đang che giấu, một thương tổn được nhai đi nhai lại hay một việc không thể tha thứ... được lưu trữ, Satan sẽ tận dụng chúng để thực hiện kế hoạch.

Nếu thấy mình bị quấy rầy mà không biết tại sao, bạn hãy rà soát ký ức. Nếu bạn có cảm tưởng quá gắn chặt với những tổn thương quá khứ hay ký ức, đặc biệt với những tội lỗi, hãy xét xem ai đang đùa giỡn với trí nhớ và trí tưởng tượng của bạn. Nếu bạn thường xuyên thấy mình cứ phê phán, phàn nàn và đoán xét, hãy xem ai đang thúc giục bạn. Nếu bạn cảm thấy bóng tối đang phủ lấy bạn từ trong ra ngoài, hãy xét xem ai đang cố làm mờ ánh sáng bên trong. Nếu thấy tâm trí mình bị cuốn hút vào một âm thanh hỗn độn, hãy coi ai đang tăng volume. Đừng tự đày đoạ bởi tội của quá khứ. Hãy gột sạch chính mình khỏi mọi đòn bẩy ngang qua Bí tích Hoà Giải.

Không còn hoài niệm đến những ký ức xấu, ma quỷ sẽ bắt lực và điều đó giải thoát chúng ta khỏi bao muện phiền, đớn đau và u buồn (Thánh Gioan Thánh Giá).

Có phải con cứ tiếp tục là thập giá của chính mình? Đâu phải là vấn đề lối đường nào Chúa dẫn con đi, sao con cứ biến mọi chuyện nên đắng cay khi mãi nghiền ngẫm mọi sự! Vì tình yêu Thiên Chúa, con hãy thế chỗ tất cả tự kỷ này bằng một cái nhìn tinh tuyền đơn sơ của lòng nhân ái của Người (Thánh Jeanne de Chantal).

Đừng quá chăm chú xem coi con đang làm nhiều hay ít, tốt hay xấu bao lâu điều đó không phải là tội và con đang dốc lòng làm mọi sự cho Chúa. Hãy cố gắng làm tốt mọi điều chừng nào có thể; khi làm xong, đừng nghĩ đến nó; tốt hơn, nghĩ đến những gì sẽ làm. Hãy làm cách đơn sơ trong đường lối Chúa và đừng dấn vật chính mình (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Ý Chí

Chủ đích của ý chí là chọn đối thể chú ý thích đáng ở bất cứ thời điểm cụ thể nào. Một ý chí tinh tuyền là một ý chí không nhượng bộ, có khuynh hướng hành động theo điều lành, chân thật, chống lại những gì xấu xa, tầm thường và sai trái. Nói đúng ra, ý chí không bao giờ chọn điều “xấu”, nó chỉ có thể lựa điều “tốt”. Vấn đề ở chỗ nhận thức và phán đoán của bạn về những gì là “tốt”, những gì là “xấu” đó lại có thể khác nhau tùy theo sức mạnh và sức sống ý chí của bạn.

Ý chí sẽ mạnh mẽ hơn khi bạn lánh xa những thói hư tật xấu và tiến tới trên đường nhân đức; nó sẽ suy yếu nếu bạn làm ngược lại. Một chiến sĩ thiếu ý chí là một người lính thoả hiệp, dễ thương tích và bị bắt bởi kẻ thù. Bạn phải rèn luyện ý chí để nó hoà hợp với ý muốn Thiên Chúa.

Một ý chí thoả hiệp hay hủ hoá sẽ làm ngõ trước thiên hướng Chúa ban để con người thiên về điều lành; nó sẽ tự mình đứng vào hàng ngũ vui thú trần gian, ma quỷ và xác thịt. Satan không thể bức bách ý chí, nhưng có thể làm nó chao đảo bằng cách thổi bùng ngọn lửa đam mê và trí tưởng tượng. Nó sẽ tìm thâm nhập và hủ hoá ý chí bạn bằng bất cứ cách nào có thể. Vì nguyên tội còn ảnh hưởng trên toàn thể nhân loại nên Satan vẫn có thể thực hiện những cuộc đột kích đáng gờm vào ngay điểm yếu đó. Nó cố tạo nên một bãi mìn trong tâm tưởng bạn bằng cách gieo vãi những hạt giống tiêu cực như nghi ngờ, tuyệt vọng, cô lập, .v.v..

Thèm muốn hỗn loạn khởi phát từ một ý chí làm lạc; khi thèm muốn được thoả mãn, một thói quen hình thành; khi thói quen không được kiểm soát, nó xơ cứng thành thói cưỡng buộc (Thánh Augustinô).

Chúa trùm thể gian này kiên quyết chụp bắt tôi, đục khoét ý chí của tôi, một ý chí vốn hàng hướng lên Chúa (Thánh Ignatiô Antiochia).

Nếu người ta nhìn thấy phần thưởng của các nhân đức trong thế giới mai ngày, hấn trí tuệ, ký ức và ý chí của họ chẳng bận rộn gì khác ngoài các việc lành phúc đức, không quản chi nguy khốn hay khó nhọc (Thánh Catarina Genoa).

Thoả thuận với tội lỗi, chính ý chí, dẫu tự do, đã trở nên nô lệ cho tội lỗi; và chính ý chí tự mình khuất phục tội lỗi bằng sự từng phục tự nguyện của nó (Thánh Bênadô Clairvaux).

Ngu dại biết bao những ai để mình ra yếu đuối, phó mặc trong tay ma quỷ thay vì để Ta làm cho mạnh sức (Mặc khải cho thánh Catarina Siêna).

Satan biết rõ toàn cảnh thân xác và linh hồn. Nó cũng biết những ham muốn nhục dục và những hệ lụy của nó đối với linh hồn. Nó dự phần vào mọi cấp độ trong quá trình hình thành quyết định nhằm gieo rắc trên mọi nẻo đường những quả mìn huỷ diệt. Nó hình dung liệu có thể đặt đủ mìn để làm tê liệt đời sống cầu nguyện của bạn, hủ hoá lương tâm của bạn và huỷ hoại đời sống ân sủng trong linh hồn bạn.

Satan bẫy lên những ham muốn nhục dục hầu khai thác cảm xúc của bạn nhằm tìm ra bất cứ điều gì có thể là một điểm báo cho việc phạm tội. Rồi nó tìm cách châm lửa xác thịt và những đam mê bằng những dịp tội gần mà giác quan bạn có thể cảm nhận. Tiếp đến, nó sẽ cố ép thể xác yếu nhược và những đam mê bất chính khống chế lý trí bạn. Cú đánh cuối cùng của nó là khiến lý trí bạn phớt lờ lẽ phải, gạt sang một bên ý chí và đồng ý phạm tội. Như vậy, toàn cảnh thân xác và linh hồn bạn giờ đây đã trở thành bãi mìn.

Thứ nhất là thèm muốn nhục dục; thứ hai là bằng lòng; thứ ba là phạm tội; thứ bốn là thành thói quen; thứ năm là coi thường. Vậy, hãy thận trọng dồn hết sức lực để kháng cự những động thái đầu tiên của thèm muốn để chúng không thể dụ con đến chỗ bằng lòng; rồi toàn thể cơ cấu của điều dữ sẽ tiêu tan (Thánh Bênadô Clairvaux).

“Giá mà...”, một trong những địa lôi Satan thích cài đặt. Nếu nó có thể khiến bạn chăm ngò cho vài quả mìn “giá mà” đó, địa hình địa vật lý trí bạn tổn hại nghiêm trọng từ lâu rồi. Giá mà tôi giàu có, giá mà tôi xinh đẹp, giá mà tôi mạnh mai, giá mà tôi cao lớn, giá mà tôi..., giá mà

chồng tôi thế này..., giá mà vợ tôi thế kia, giá mà cha mẹ tôi thế này thế khác, giá mà con cái tôi..., bạn bè tôi..., giá mà Thiên Chúa..., giá mà, giá mà, giá mà. Chỉ với hai từ vấn gọn này, Satan gieo rắc những hạt mầm xấu xa vốn có thể nở rộ thành những bông hoa huỷ diệt. Kiêu căng, ghen tương, tham lam, thất vọng thường thấy ở đây. Satan còn gài những quả địa lôi giận dữ, thù oán, ganh tị và ham muốn nhục dục. Những loại mìn cô độc, cô lập, cảm thấy mình không giá trị gì cũng được Satan yêu thích như vậy. Tin gì được những hình ảnh băng quơ này; đừng để tai đến những lời thì thầm của ác quỷ.

Lạy chúa, ước chi con chỉ nghĩ đến những gì Chúa tưởng nghĩ. Ước chi con chỉ ao ước những gì Chúa muốn con ước ao (Thánh Pêdrô Castroverde).

Đừng để tai đến những gì ma quỷ thầm thì với con (Thánh Catarina Siêna).

Hãy biết rằng, những điều này không đến từ Thiên Chúa. Chúng đến từ một tên hèn nhát trong những tên hèn nhát, một tên xấu xa. Hãy hích nó ra, hãy triệu Chúa vào. Đừng chăm chú đến những gì tiêu cực. Đừng nghe những lời dối trá, đừng nản lòng. Hãy rèn luyện tư duy, trí tưởng tượng và ý chí của bạn. Hãy nghĩ về Chúa, Đấng tạo thành bạn. Hãy tưởng đến Người, Đấng cứu chuộc bạn. Hãy nhớ đến Chúa, Đấng muốn ban ơn cứu độ cho bạn ngay từ khởi đầu thời gian.

Khi con phải trần thân bởi bất cứ thử thách nào, dù là thể lý hay luân lý, thân xác hay tinh thần... phương thuốc tốt nhất là hướng lòng trí về Đấng là sự sống của chúng ta; đừng nghĩ đến một gian nan nào mà không liên kết nó với ý tưởng về Thiên Chúa (Thánh Piô Pietrelcina).

Có thể biết chắc rằng, mỗi khi tinh thần chúng ta bị kích động, ma quỷ sẽ công kích thường xuyên và trực tiếp hơn. Ngay vừa khi ngã lòng, chúng ta phải làm sống lại đức tin của mình và phó thác toàn thân trong vòng tay Chúa Cha (Thánh Piô Pietrelcina).

Để đỡ gạt công kích của Satan những muốn làm vẩn đục và chiếm cứ tâm hồn, điều cần thiết là bạn phải giữ gìn giác quan, kiểm chế cảm xúc, bảo vệ lý trí và rèn luyện ý chí. Làm khác đi là cho nó lợi dụng ý chí, lý trí, đam mê và cảm xúc của bạn để khống chế bạn. Rất giống Thiên Chúa, ma quỷ chẳng có đôi tay nào, nhưng bạn thì có. Đừng liêu lĩnh trở thành đôi tay của Satan, trở thành con nợ của thế gian, xác thịt và ma quỷ; cũng đừng liêu lĩnh trở thành cạm bẫy cho người khác. Hãy trở nên những đôi tay của Thiên Chúa và công bố chiến thắng vinh hiển Người.

Những nhân đức siêu nhiên đòi phải có những đức hạnh tự nhiên (Thánh Phêrô Damaskos).

Một khi linh hồn bị chiếm cứ, nàng trở thành cạm bẫy đối gạt người khác (Thánh Ephrem Syria).

Để chiến thắng của Ngài thêm hiển hách, Đức Kitô quyết chiến với Satan trong thân xác yếu hèn của chúng ta. Như một người không chút võ trang, tay hữu bị trói, buộc chống chọi với một đạo quân hùng mạnh chỉ với tay trái của mình; chỗi dậy trong chiến thắng, chiến thắng người ấy càng oanh liệt hơn. Cũng vậy, Đức Kitô đã chinh phục Satan với cánh tay hữu thiên tính bị trói, Ngài chỉ sử dụng tay trái nhân tính mỏng manh của mình để khuất phục nó (Thánh Lawrence Brindisi).

Ma quỷ là những thực thể vô hình, nhưng một khi tâm hồn chấp nhận những ý nghĩ đen tối của chúng, chúng ta trở thành hiện thân của chúng. Vì một khi đã chấp nhận những ý nghĩ này, chúng ta chấp nhận chính chúng và để chúng hiện nguyên hình (Thánh Antôn Sa Mạc).

Như vậy con người xác thịt không làm gì được ngoài việc chê ghét và ghê tởm chân lý vốn được mặc khải bởi Đức Kitô qua các tông đồ của Ngài và được lưu truyền trong lòng Hội Thánh Công Giáo, vì chính chân lý ấy đã hạ bệ thế gian, xác thịt và ma quỷ; chân lý ấy đã phục hồi từ giác quan đến lý trí, từ lý trí đến ý chí và từ ý chí đến Thiên Chúa bằng đức hạnh, đức tin và đức mến (Thánh Hilary Poitiers).

Với những ai ao ước theo Đức Kitô, bước đầu tiên phải thực hành, theo chính lời Ngài, họ phải từ bỏ chính mình - tức từ bỏ những cảm xúc, đam mê, ý muốn, xét đoán của mình cùng mọi hướng chiều tự nhiên - tất cả những điều này và mọi hành vi của chúng sẽ làm thành lễ hy sinh dâng lên Thiên Chúa, một lễ tế mà chắc chắn Người sẽ rất ưng nhận. Đừng bao giờ trở nên mệt mỏi vì điều đó; ai bỏ qua việc thực hành này sẽ như một ai đó đã đặt một chân trên thiên đàng rồi nhưng đến lúc phải đặt chân kia, họ lại có nguy cơ hỏng mất (Thánh Vincent de Phaolô).

Một người con đích thực của Đức Mẹ chẳng sợ làm đường bởi ma quỷ và rơi vào lạc giáo. Ở đâu Đức Mẹ dẫn dắt, ở đó người ta không chạm trán Satan cùng sự lừa gạt của nó, cũng như không đối đầu với những người dị giáo cùng sự xảo quyệt của họ (Thánh Louis de Montfort).

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 13 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm ▶](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ▶](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ▶](#)

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm ▶](#)

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm ▶](#)

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm ▶](#)

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm ▶](#)

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của

ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm ▶](#)

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm ▶](#)

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐÒI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC TỰ NGUYỆN SỐNG LUẬT ĐỘC THÂN

Kính mời thăm gia trang của Cha Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.

<http://www.cvlctt.net/>

TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ VÀ CỘNG ĐOÀN (DÒNG THÁNH TÂM HUẾ THƯỜNG HUẤN - Ngày 16-24/7/2014)

Phần Một TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ

C. LINH MỤC TỰ NGUYỆN SỐNG LUẬT ĐỘC THÂN

Trong xã hội tục hóa hôm nay, ảnh hưởng của tinh thần tôn sùng vật chất đang thao túng mãnh liệt: Địa vị, tiền bạc và lạc thú được đại đa số xem như là tất cả hạnh phúc của con người. Sự phóng túng tình dục và chủ nghĩa hưởng lạc cuốn hút bao trái tim và đầu óc, nhất là của người trẻ. Do đó, độc thân khiết tịnh, nhất là nơi giới đàn ông, bị nghi ngờ và coi là không thể¹. Nhưng đối với Giáo Hội Công giáo Rôma, đời sống độc thân linh mục là một thực hành bắt buộc rất cụ thể dựa vào truyền thống Tông Đồ, chẳng hạn vào thế kỷ IV, Công Đồng Carthage (năm 390) đã nói: *“Những người phục vụ các mầu nhiệm thánh phải hoàn toàn tiết dục hầu những gì các Tông Đồ đã giảng dạy và người xưa gìn giữ thì nay chúng ta cũng tuân giữ nó.”* Từ Công đồng Latêranô I (năm 1123), luật độc thân được áp dụng trong Giáo Hội Công Giáo đối với mọi linh mục theo nghi lễ Latinh. Công đồng Trentô (năm 1543) là một cuộc canh tân thiêng liêng sâu xa và bền bỉ về chức linh mục và thừa tác mục vụ của linh mục.

Thời đại chúng ta chứng kiến nhiều cuộc tranh luận về vấn đề kỷ luật này. Một số người đã cho rằng chẳng mấy hữu lý khi đòi buộc những người sẽ chịu chức linh mục phải sống bậc độc thân; họ vịn cớ cả Chúa Giêsu lẫn thánh Phaolô không trình bày bậc độc thân như là một thực hành bắt buộc đối với các môn đệ. Một ít người còn đi xa hơn nữa đổ lỗi cho bậc độc thân phải chịu một phần trách nhiệm về cuộc khủng hoảng ơn gọi linh mục và những gương mù giới tính đã xảy ra tại nhiều nước Bắc Mỹ và Âu Châu.² Dù vậy, qua Sắc lệnh *Chức vụ và Đời sống linh mục* của Công đồng Vaticanô II, Giáo Hội vẫn duy trì truyền thống không thay đổi, và nhấn mạnh đặc biệt đến mối liên hệ chặt chẽ giữa độc thân khiết tịnh và đức ái mục tử vì Nước Trời của chức linh mục thừa tác³. ĐGH Phaolô VI trong *Sacerdotalis Coelibatus* khẳng định: *“Luật độc thân thánh, mà Giáo Hội canh giữ từ nhiều thế kỷ nay như một viên ngọc quý rạng ngời, bảo tồn toàn bộ giá trị của nó cả ở thời đại chúng ta vốn tiêu biểu bằng một sự biến đổi sâu xa các nẻo đường và các cơ cấu.”*⁴ THĐGMTG năm 1971 khẳng định sự cần thiết phải duy trì luật độc thân linh mục trong Giáo Hội Latinh, đồng thời đưa ra những giải thích về nền tảng, các động cơ và điều kiện ủng hộ nó mà linh mục thi hành với Chúa Kitô và trong Chúa Kitô.⁵

Bộ Giáo luật 1983 lập lại: *“Các Giáo sĩ buộc phải giữ tiết dục hoàn toàn và vĩnh viễn vì Nước Trời, và vì thế phải tuân giữ luật độc thân, ân sủng đặc biệt Thiên Chúa ban, nhờ đó các thừa tác viên chức thánh có thể kết hiệp dễ dàng hơn với Đức Kitô bằng một tâm hồn không chia sẻ, tự hiến trọn vẹn và tự do hơn cho việc phục vụ Chúa và con người.”*⁶ Tông huấn hậu THĐGMTG *Pastores Dabo Vobis* trình bày luật độc thân như một đòi hỏi căn bản trong toàn cảnh bốn chiều kích đào tạo nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ. Sách *Giáo lý Công giáo* số 1599 lập lại: *“Trong Giáo Hội Latinh, thường chỉ truyền chức linh mục cho các ứng viên tự nguyện sống độc thân và công khai biểu lộ ý muốn này vì yêu mến Nước Trời và phục vụ tha nhân.”*

1 Xem câu chuyện ở Nam Đông.

2 Các nước Á châu, và ngay cả tại Việt Nam, không phải là không có đâu, nhưng không bị bạch hóa ồn ào vì tâm thức dè dặt kín đáo và tế nhị của người mình thời.

3 *Presbyterorum Ordinis*, số 16.

4 *Sacerdotalis Coelibatus* số 12.

5 *Pastores Dabo Vobis* số 29.

6 x. GL 277,1.

Trong cuộc họp với lãnh đạo các Bộ của Giáo triều ngày 16/11/2008, ĐTC Biển Đức XVI đã tái khẳng định giá trị của chọn lựa đời sống độc thân của các linh mục, hợp với truyền thống Công Giáo chưa bị gián đoạn và lập lại đòi buộc phải có một đào tạo nhân bản và Kitô giáo vững vàng cho cả các chủng sinh lẫn các linh mục đã chịu chức.

Chỉ Nam cho thừa tác vụ và đời sống linh mục năm 1994 (lần năm 2013) của Bộ Giáo sĩ khẳng định: “Xác tín vào những động cơ thần học và mục vụ sâu xa làm cơ sở cho mối tương quan giữa sự độc thân và chức linh mục, được soi sáng bằng chứng tá còn giá trị ngày hôm nay của rất nhiều cuộc đời linh mục vững mạnh về mặt thiêng liêng và Phúc Âm, mặc dầu xảy ra nhiều trường hợp đau thương, Giáo Hội đã tái xác nhận, qua Công đồng Vaticanô II và giáo huấn của các Giáo hoàng về sau, ‘ý muốn mãnh liệt duy trì luật đòi buộc tình trạng độc thân vĩnh viễn tự do chọn lựa cho các ứng viên linh mục theo nghi lễ Latinh,⁷ xác tín rằng đó là ân huệ mang lại thiện ích cho Giáo Hội và thế giới.”⁸

Từ thời các tông đồ, Giáo Hội đã muốn bảo tồn ơn tiết dục vĩnh viễn của giáo sĩ và hướng về giải pháp chọn ứng viên chức thánh nơi những người độc thân.⁹ Sự dẫn thân ơn gọi linh mục được lựa chọn cách tự do và quảng đại là lời đáp trả hồng ân quảng đại của Thiên Chúa.¹⁰ Và thực tế hiện nay, để được thụ phong linh mục, ứng viên chức thánh phải lớn tiếng trước mặt cộng đoàn tuyên hứa với Giám Mục chủ phong vâng lời Giám Mục Bản Quyền và sống độc thân linh mục.

Độc thân linh mục được ghi tạc ngay tại nội tâm của một tương quan đối thoại liên lý giữa Thiên Chúa và mỗi linh mục. Qua việc cho đi chính đời sống mình bằng cách chọn đời sống độc thân, linh mục càng ngày càng sống cho Thiên Chúa và tha nhân hơn, lột bỏ liên lý như một sự “tự hủy”¹¹, làm cho mình “nhỏ bé đi để cho Chúa lớn lên”¹² và góp phần vào sự tăng trưởng của Giáo Hội. Độc thân linh mục không thể tách rời khỏi toàn bộ đời sống Kitô “không còn là tôi sống, nhưng chính Đức Kitô sống trong tôi”¹³, và linh mục luôn cố gắng nên đồng hình dạng với Chúa Kitô Mục Tử “ban sự sống mình cho đoàn chiên”¹⁴.

Chính trong khung cảnh đó mà sự tự do của linh mục không ngừng được củng cố và trưởng thành để luôn sẵn sàng phục vụ Thiên Chúa và dân Ngài. Chấp nhận sống độc thân, linh mục gặp được kho báu hàm chứa việc “mang trong thân xác sự chết của Chúa Giêsu, để sự sống của Ngài cũng được bày tỏ trong thân xác mình”¹⁵, nhờ đó học biết ban phát sự sống mình cho đoàn dân được trao phó cho mình, được thúc đẩy loan báo Tin Mừng “lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện”¹⁶.

Mỗi thời đại diễn tả và thực hành đức tin trong não trạng văn hóa riêng và tùy theo mức độ được đậm rẽ chắc chắn trong Truyền Thống mà chúng ta sống nhờ đó. Giáo huấn của Giáo Hội cung cấp cho linh mục những căn bản cần thiết để suy nghĩ và định hình lời đáp trả của mình với hồng ân của Thiên Chúa trong bậc độc thân. Cuộc sống độc thân khiết tịnh tự bản chất là liên hệ, liên hệ với Thiên Chúa, liên hệ với con người và thế giới. Nó định phẩm căn tính linh mục là một con người của liên hệ, nhất là với Giám Mục và linh mục đoàn. Nó mời gọi linh

7 PDV. 29; PO. 16; Sacerdotalis Coelibatus 14; GL 277,1.

8 Chỉ Nam 1994 số 57.

9 x. 2 Th 2,15; 1 Cor 7,5; Tt 1,6-8; Chỉ nam 1994 số 59.

10 Bộ GDCCG, Đường hướng giáo dục trong việc huấn luyện độc thân linh mục số 16.

11 Ph 2,7.

12 Ga 3,30.

13 Gal 2,19-20.

14 Ga 10,11.

15 2 Cr 4,10.

16 2 Tim 4,2.

mục nhận rõ sự bổ túc của mình với các bậc sống khác và những mối liên hệ mình phải duy trì với họ. Nó cũng cho phép linh mục thiết lập các liên hệ nhân bản, kể cả các liên hệ bạn hữu chân chính với người nam lẫn người nữ.

Nói cách khác, nhờ đời sống độc thân thánh thiện, linh mục thực sự trở nên *người của Thiên Chúa*¹⁷ và *người cho con người*, qua những điểm giáo huấn nổi bật sau đây:¹⁸

Sống độc thân linh mục là một cách thức yêu mến và hiện hữu với tha nhân. Nó khai mở một cuộc sống không đóng kín nơi chính mình, nhưng khai sáng những liên hệ và đời sống cộng đồng, tôn trọng phẩm giá những người mình gặp gỡ, kêu gọi mọi người cùng nhau tìm kiếm sự thánh thiện và làm cho Nước Chúa ngự đến.

Sống độc thân khiết tịnh hệ tại sự dấn thân tất cả cuộc đời: Nhờ bí tích Truyền Chức, lời hứa sống độc thân đâm rễ sâu xa vào chính thực thể con người linh mục và phải được nhắc lại trong suốt chiều dài đời sống linh mục, đặc biệt trong Lễ Truyền Dầu Thứ Năm Tuần Thánh và dịp tĩnh tâm năm.

Đời sống độc thân linh mục tìm được tất cả ý nghĩa của nó trong liên hệ với các lời khẩn khác, được diễn tả ra hay hiểu ngầm, mang dấu ấn cuộc sống giản dị và hướng tới một đời sống cầu nguyện chuyên cần, vì đây là một hồng ân phải nhận lãnh và làm mới lại không ngừng, khuôn mình cách mật thiết với những màu nhiệm mình cử hành.

Đời sống độc thân linh mục giả thiết một khổ hạnh, dù ngày nay ít được nhấn mạnh, nhưng vẫn là thiết yếu. Sự thận trọng, dè dặt, tỉnh thức, từ bỏ, chấp nhận mọi thánh giá trong suốt cả đời sống, và những yếu tố khác cùng loại làm thành bấy nhiêu phương diện của một quan niệm toàn vẹn về cuộc sống độc thân khiết tịnh.¹⁹

Chọn lựa sống độc thân là trao hiến đời sống mình để nhắm tới một sự phong phú đặc biệt.²⁰ Linh mục chọn sống độc thân phải có một quan niệm lành mạnh về tình phụ tử và danh hiệu “*cha*” mà những người được trao phó cho mình thường gọi mình. Đời sống của ngài phải hoàn toàn quy hướng về sự tăng trưởng của họ trong đức tin, đức cậy và đức mến.

Linh mục càng suy tư và cầu nguyện Thánh Kinh càng thấu hiểu căn bản Phúc Âm của bậc độc thân linh mục: kỷ luật của Giáo Hội Roma không chỉ thuộc về sự gắn bó với truyền thống lâu đời không hề xa lạ với Thánh Kinh, mà còn mặc lấy một hình thức bắt buộc, cho dù không được đặt định trong Tân Ước. Nhưng bằng nhiều cách, Tân Ước vẫn làm vang lên lời mời gọi vào bậc độc thân linh mục.

Đời sống độc thân linh mục phải tựa trên nền tảng thần học nghiêm chỉnh và sâu xa cho phép hiểu rõ ý nghĩa Kitô học, Giáo hội học, Thánh Kinh học, ý nghĩa hôn ước và tông đồ, cũng như tính “thích hợp” của bậc độc thân với chức vụ linh mục mà sắc lệnh *Chức vụ và đời sống linh mục* nói đến.

Ngoài ra còn phải lưu ý đến tầm quan trọng của cộng đồng giáo dục như là yếu tố căn bản của việc đào tạo khởi đầu về đời sống độc thân linh mục, nhờ sự phân định và quân bình giữa những thời gian trao đổi và trầm mặc, những chia sẻ giữa chủng sinh và nhà đào tạo, trong sự tương tác với các cộng đồng khác, là những cộng đồng tự nhiên như gia đình hoặc cộng đồng Giáo hội như giáo xứ.

17 1 Tm 6,11.

18 x. Những khái niệm về việc đào tạo bậc độc thân linh mục của Hội Xuân Bích số 27.

19 x. Bộ Giáo dục Công giáo, Huấn luyện thiêng liêng trong các chủng viện II,3 “những khổ chế thiêng liêng”; Jean-Jacques OLIER, “Con đường nên thánh là con đường thập giá.”

20 x. 1 Co 4, 14-15 về tình phụ tử của thánh Phaolô đối với các tín hữu.

Như thế, độc thân linh mục phải là một chọn lựa dần thân tự do và tự nguyện được Giáo Hội chuẩn nhận, chứ không phải là một gánh nặng áp đặt từ bên ngoài. Giáo Luật nhắc nhở: “*Đương sự phải được tự do hoàn toàn, tuyệt đối không được cưỡng bách bằng bất cứ cách nào và vì bất cứ lý do gì, cũng không được ngăn cản người đủ khả năng xứng hợp theo Giáo luật.*”²¹ Và kỷ luật độc thân trở nên như một sự che chở bảo vệ và một gánh nặng nhàng làm cho linh mục càng được thăng tiến và triển nở,²² nhờ đó linh mục thống nhất được đời sống nội tâm và hoạt động tông đồ, là điều kiện tất yếu để thành công, hạnh phúc và thánh thiện.

VỀ MỤC LỤC

Lễ Giáng Sinh

Thưa Bác sĩ Ý Đức,

Christmas sắp đến rồi, bác sĩ có điều gì chia sẻ với độc giả về ngày lễ lớn này không. Thành Lê-

Chào bạn Thành Lê,

Cảm ơn bạn đã nhắc nhở về lễ Giáng Sinh. Vậy chúng tôi xin tạm ngưng nói về sức khỏe để cùng đề cập tới ngày Christmas khá trọng đại này. Trọng đại vì đây là ngày đã được mọi quốc gia, mọi tôn giáo coi như ngày vui chung của nhân loại, chứ không riêng gì đối với tín đồ Thiên Chúa Giáo. Do đó, có người đã nói, Christmas là một cơ hội hân hỷ để nhắc nhở mọi người có bổn phận đối với những người mà ta không quen biết cũng như đôi khi không ưa thích. Và đồng thời mọi người cũng hân hoan hát các điệu nhạc Giáng sinh như “We wish you a Merry Christmas”, như “Silent Night”, Đêm Thánh Vô Cùng mừng Chúa Hài Đồng ra đời.

*...Ôi Chúa thiên đàng, cam nếm cơ hàn
Nhấp chén phiền vương phong trần
Than ôi Chúa thương người đến quên mình
Bơ vơ chốn quên nhà lúc sinh thành
Ai đang sống trong lạc thú
Nhớ rằng Chúa đang đền bù...*

Theo lời ghi lại thì khi Chúa Jesus cất tiếng khóc chào đời trong một cái máng cỏ ở hang Bethlehem có ba vị Vua phương Đông mang ba món quà đến để bày tỏ sự thành kính của họ. Trong khi đó, những người chăn cừu nghèo khó cũng lòng thành tặng Chúa Jesus hoa quả và những món đồ chơi do chính họ làm ra...

Lễ Giáng Sinh Christmas là lễ kỷ niệm ngày sinh của Chúa Jesus. Christmas gồm có chữ Christ và Mas. Christ là tước vị của Đức Giêsu, chữ Mas là Thánh lễ. Thượng Đế đã gửi con yêu quý của mình xuống thế để chuộc tội và mang lại tình thương, hòa bình, hạnh phúc cho nhân loại. Tuy là lễ riêng của tín đồ Cơ Đốc Giáo, nhưng hầu như mọi người đều trân trọng, chung vui. Với tất cả, Lễ Giáng Sinh là thời gian tuy ngắn ngủi nhưng tràn ngập thương yêu với những gói quà dưới cây Noel, sao sáng lung linh nơi cửa sổ, những cánh thiệp chúc tụng gửi đó đây, những bữa ăn đoàn tụ thân bằng quyến thuộc với tiếng cười nói hân hoan hạnh phúc, với tuyết trắng phủ kín sân nhà, đường phố...

²¹ GL 1026.

²² Chi Nam 1994 số 58.

Cho nên, tinh thần của Lễ Giáng Sinh là chia sẻ, bao dung, thương yêu và giảm thiểu giận hờn.

Tiểu thuyết gia Oren Arnold gợi ý về quà tặng Giáng Sinh như sau: “Với kẻ thù, cho sự Tha thứ; với đối thủ cho sự Chịu đựng; với bạn bè cho Trái Tim; với khách hàng cho Phục Vụ Chu Đáo; với các cháu bé Làm Gương Sáng để cháu noi theo và với chính mình, cho niềm Tự Trọng”.

Trong thông điệp gửi cho nhân dân Hoa Kỳ, vị Tổng Thống thứ 30 của quốc gia này là Calvin Coolidge (1872-1933), nhấn nhủ: “Christmas không phải là một thời gian hoặc một mùa nhưng là một tâm trạng. Để chào mừng hòa bình và thiện ý, để có đầy đủ tình yêu thương”.

Tiểu thuyết gia nước Anh là Charles Dickens ((1812–1870) cũng đồng ý với “ Tôi luôn nghĩ Christmas như là thời gian vui thú ; một thời gian thân tình, tha thứ, độ lượng, thoải mái; thời gian mà nam cũng như nữ dường như tự do rộng mở trái tim, do đó tôi xin Thượng Đế chúc lành cho Christmas”.

Tác giả Wilda English viết :”Thượng Đế ban cho ta ánh sáng của Christmas, đó là niềm tin; âm áp của Christmas, đó là tình yêu; rục rờ của Christmas, đó là sự trong sáng; chính trực của Christmas, đó là công lý; lòng tin tưởng ở Christmas, đó là sự thật; mọi ý nghĩa của Christmas, đó là Chúa Giê Su”.

Kể cận những bên nhau hạnh phúc, Giáng Sinh còn quá nhiều người không mua, không nhận được quà tặng, không lo được bữa ăn ngon, những em bé bán diêm chết cóng trong đêm băng giá, những đứa con bị cha mẹ bỏ rơi, những người bệnh không được thuốc thang chăm sóc...

Nhưng có Mother Teresa, người được Chúa Jesus kêu gọi để phục vụ những kẻ bất hạnh từ Giáng Sinh năm 1948. Bà từng nói “Mỗi năm tôi khởi sự việc làm vào ngày Christmas”.

Vì, theo bà, “Là Lễ Giáng Sinh mỗi khi ta để Thượng Đế thương yêu người khác qua ta...và là Lễ Giáng Sinh mỗi khi ta mỉm cười với anh em của ta và cứu giúp họ”.

Đó là thánh ý Thiên Chúa.

Mà trong Lễ Giáng sinh, thường thường người ta cũng hay cầu nguyện

Cầu nguyện không phải chỉ là sự thờ phượng mà còn là một nguồn sinh lực dồi dào, mạnh mẽ mà con người có thể tạo ra. Ảnh hưởng của sự cầu nguyện lên tinh thần và thể chất có thể chứng minh được. Ảnh hưởng đó được đo lường bằng sự phục hồi thể xác, đưa tới một trí tuệ sáng suốt, một lương tri ổn định và sự thấu hiểu những mặt khác nhau trong sự giao thiệp giữa mọi người.

Nếu ta thành thật tạo ra một thói quen cầu nguyện, cuộc sống của ta sẽ thay đổi rõ ràng. Lời cầu nguyện sẽ để lại trong hành động và thái độ của ta những dấu ấn khó xóa nhòa. Một tác phong bình thản, một nét mặt ung dung tự tại ở những ai đã có một nội tâm phong phú. Trong chiều sâu của lương tri là ngọn lửa của nhân ái. Và con người tự nhìn thấy mình. Họ nhìn ra tính ích kỷ, thái độ kiêu hãnh, tâm trạng sợ hãi, lòng tham lam, những sai lầm ngớ ngẩn của mình. Họ sẽ triển khai một nghĩa vụ đạo đức, một trí tuệ khiêm cung lâu dài.

Câu nói, “Hãy cầu xin và sẽ được đáp ứng” đã được chứng minh bằng kinh nghiệm của nhân loại. Thực ra, cầu nguyện không thể mang lại sự sống cho em bé đã chút hơi thở cuối cùng hoặc chấm dứt được cơn đau thể chất. Nhưng cầu nguyện, như hạt radium, là nguồn sinh lực tự tạo sáng chói không bao giờ hết. Khi cầu nguyện, ta đã kết nối bản thân với nguồn sức mạnh bất tận đang quay cuồng trong vũ trụ. Ta xin một phần năng lượng đó cho nhu cầu thiếu hụt của ta để tăng cường bồi bổ. Nhưng đừng cầu nguyện Thượng Đế để thỏa mãn lòng ham muốn nhất thời.

Ta có thể cầu nguyện bất cứ ở đâu, một mình hoặc với người khác. Hãy nghĩ tới Thượng Đế nhiều hơn là hơi thở khiến cho cầu nguyện trở thành một thói quen. Và đừng cầu nguyện vào buổi sáng rồi suốt ngày sống như một con người man rợ độc ác.

Hơn bao giờ hết, cầu nguyện bây giờ là một gắn bó cần thiết trong nếp sống của con người. Thiếu quan tâm tới ý nghĩa của tôn giáo đã đưa thế giới tới ngưỡng cửa của sự diệt vong. Nguồn sức mạnh xâu sắc, toàn hảo nhất của chúng ta đã bị lãng quên một cách thảm bại. Cầu nguyện phải được tích cực áp dụng trong nếp sống của chúng ta. Vì nếu sức mạnh của sự cầu nguyện được áp dụng trong đời sống thường nhật thì còn nhiều hy vọng rằng những lời cầu nguyện cho một thế giới tốt đẹp hơn sẽ được đáp ứng.

Để kết luận, xin mượn lời của nhà văn danh tiếng nước Anh Charles Dickens như sau, khi ông nói tới Christmas: "I will honor Christmas in my heart, and try to keep it all the year", Tôi sẽ tôn vinh Christmas trong trái tim của tôi và trân trọng Christmas suốt năm".

Mong sao mọi người chúng ta cũng như bạn Thành Lê thực hiện được như lời nhà văn này nhắc nhở.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

HOA VÀ DÀN ÔNG *Chuyện phiếm của Gã Siêu*

Bàn về tục lệ đặt tên cho con cái, Toan Ánh trong cuốn "Con người Việt Nam" đã ghi nhận như sau: Ngày xưa nước ta không có hộ tịch, đứa trẻ sinh ra không phải khai sinh ngay. Ta cho rằng vấn đề hộ tịch là vấn đề riêng của từng cá nhân và chỉ liên quan tới cá nhân và gia đình người đó. Bởi vậy, khi đứa trẻ mới sinh ra, người ta quen gọi nó là thằng cu, cái đĩ, thằng tỳ, con đờ...tùy theo nó là con trai hay con gái. Cho tới lớn, nhiều khi lấy vợ lấy chồng, con cái mới được cha mẹ chính thức đặt tên cho, và khi đã được đặt rồi, tên vẫn có thể thay đổi, nếu vì trùng tên hoặc phạm phải tên kiêng, hoặc vì cái tên cũ mang lại những điều không may cho gia đình hoặc cho bản thân đứa trẻ. Tên được chọn để nói lên cái sở nguyện của cha mẹ, của kẻ mang tên, hay ít ra cũng phải có một ý nghĩa gì đó.

Đối với con trai, người ta thường đặt những tên hùng mạnh, mang đặc tính phái nam, chẳng hạn như: *Nhân, Trí, Dũng, Tín, Trục...* Có khi để giản tiện, người ta lấy ngay năm sinh mà đặt cho con: *Giáp, Ất, Bính, Đinh*, hoặc *Tý, Sửu, Dần, Mão...*

Đối với con gái, người ta thường dùng tên của bốn mùa, chẳng hạn như: *Xuân, Hạ, Thu, Đông*. Và nhất là người ta ưa chọn tên các loại hoa như *Lan, Cúc, Mai, Đào, Liễu, Liên...* kèm trước một chữ đệm thật là văn vẻ: *Mộng Lan, Thuý Liễu, Lệ Mai...*

Phe đàn bà con gái mà mang tên của một loài hoa, thì quả là tuyệt vời và hết ý. Thế nhưng, khi loài hoa trở thành một đặc tính, được gán cho phe đàn ông con trai, thì quả thật không ổn tí nào. Trong phạm vi bài này, gã xin bàn đến một vài đặc tính của phái nam được đi kèm với chữ hoa.

Thứ nhất là thói ba hoa

Ba hoa là tính hay nói. Nói đủ mọi chuyện trên trời dưới đất. Đang từ chuyện bên đông, bỗng nhảy sang chuyện bên tây. Đang từ chuyện ngày xưa, bỗng nhảy sang chuyện hôm nay. Nói huyên thuyên như chẳng bao giờ ngừng.

Kinh nghiệm cho thấy: Đa ngôn thì thường đa quá. Mà đã thái quá thì thường bất cập. Càng nói, họ càng giống như chiếc thùng rỗng, bởi vì thùng rỗng thì kêu to. Tới một lúc nào đó, người ta sẽ nhận ra được những lỗ hổng về kiến thức của họ. Hay tới một lúc nào đó, người ta sẽ cảm thấy chán ngấy, bởi vì “biết rồi, khổ lắm nói mãi”:

- Rượu nhạt uống lắm cũng say

Người khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm.

Thói ba hoa của đờn ông con trai thường dễ nhận thấy hơn cả là ở nơi bàn tiệc. Bởi vì lúc bấy giờ, rượu là như một chất kích thích, làm cho miệng họ ngứa, khiến mồm họ văng ra đủ thứ ngôn từ đao to búa lớn. Chả thế mà các cụ đã bảo:

- Rượu vào lời ra.

Tệ hơn nữa, những thứ ngôn từ đao to búa lớn này lại chẳng êm tai chút nào:

- Tẩu nhập tâm, như hổ nhập lâm. Có nghĩa là khi rượu đã thấm vào lục phủ ngũ tạng, thì như cọp dữ giữa rừng.

- Tẩu nhập tâm, như cầu cuồng tọa thị. Có nghĩa là khi rượu đã thấm vào tâm can thì phé, thì như chó điên cắn cắn ngoài chợ.

Thế nhưng, khi thói ba hoa quay vào chính bản thân mình, người ta gọi đó là chứng bệnh nổ. Kẻ ba hoa, mắc chứng bệnh nổ thường luôn khoe khoang về nghề nghiệp, về chức vụ, về những thành công của mình, mà hầu hết chỉ là những ảo tưởng, không hề có thật.

Có những ông chẳng giữ một vai trò gì cả, thế mà cũng cứ tưởng tượng ra một vai trò rất rõ rệt, rất quan trọng cho mình. Có những ông rất giỏi khâu nịnh nọt và luôn cúi cấp trên, nhưng

đối với cấp dưới thì vẫn oai, vẫn oách như thường. Có những ông ở cơ quan thì sợ từ cô thư ký trở lên, nhưng về nhà thì luôn hét ra lửa đối với vợ con. Ngược lại, có những ông ở nhà thì rất sợ vợ, nhưng ra đường hoặc đến chỗ đông người thì cứ phải chứng tỏ mình là...gia trưởng, là lãnh đạo!!!

Sách “Cổ học tinh hoa” có kể lại mẩu chuyện về “vợ chồng người nước Tề” như sau:

Người nước Tề có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nào về cũng no say phè phỡn. Hai vợ thường hỏi:

- Đi ăn với ai, mà đi luôn thế ?

Anh ta nói :

- Ta đi ăn toàn với những bậc giàu có, sang trọng cả.

Một hôm, vợ cả bảo vợ lẽ:

- Chồng ta chơi bời toàn với những bậc giàu sang, mà sao không thấy một người giàu sang nào đến chơi nhà nhỉ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai?

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lên đi theo chồng. Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại nói chuyện với chồng mình cả. Khi đi đến phía đông ngoài thành, thấy có đám cát mả, người ta đang té lễ ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật đật lại đây, xin những cơm thừa canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong lại ngong ngóng đi chỗ khác.

Bấy giờ chị ta mới rõ cái cách chồng ngày ngày no say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm ngùi trở về, kể chuyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng:

- Chồng là người trông cậy suốt đời, ai ngờ chị em mình lại gặp phải một người chồng đê mạt quá đến như thế!

Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sụt sùi khóc.

Thứ hai là thói hào hoa

Người hào hoa là người thường ăn mặc sang trọng, hợp thời trang và nhất là hay tiêu pha rộng rãi, đặc biệt đối với đàn bà con gái. Trong tiếng Pháp, người ta dùng chữ “galant”, để nói lên những nét đặc thù của một kẻ hào hoa.

Thực vậy, hào hoa hay ga-lăng trước hết có nghĩa là lịch sự đối với đàn bà con gái. Chẳng hạn: Một phụ nữ bụng mang dạ chửa, mệt mỏi bước lên xe buýt. Trên xe đã hết chỗ. Bỗng nhiên có một chàng thanh niên rời khỏi ghế của mình, nhường chỗ cho chị ấy ngồi, lại còn cất túi hành lý cồng kềnh của chị ấy vào nơi an toàn nhất với những lời lẽ nhẹ nhàng. Ga-lăng như vậy là một hành vi thực sự có giá trị. Nó làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và thú vị. Đồng thời nó còn làm nên cái phong cách đáng yêu của con người nữa.

Tiếp đến, hào hoa hay ga-lăng còn có nghĩa là cư xử đẹp với đàn bà con gái. Chẳng hạn: Một cô gái đi xe máy, chẳng may bị té ngã, đồ đạc rơi vãi tứ tung. Một chàng trai thấy vậy

vội dừng xe lại, cẩn thận nhặt hết đồ đạc lại cho cô, rút khăn lau vết bẩn trên cánh tay cô và ân cần hỏi han xem cô có cần giúp đỡ gì nữa không. Chỉ khi cô trở lại trạng thái bình thường, chàng trai mới chịu lên xe và đi tiếp. Thái độ của chàng trai thật ga lăng và đáng khâm phục, vì đã tỏ ra chu đáo, biết hy sinh vì người khác.

Sau cùng hào hoa hay ga-lăng còn có nghĩa là chi tiêu một cách rộng rãi đối với đờn bà con gái. Chẳng hạn: Chàng sẵn sàng bỏ tiền ra để mời nàng đi ăn, đi siêu thị. Chàng sẵn sàng bỏ tiền ra để mua tặng nàng những bông hoa, hay những món quà đắt giá vào ngày tình yêu, ngày sinh nhật. Những bông hoa, những món quà này phần nào biểu lộ sự quan tâm chăm sóc, cũng như tình yêu của chàng đối với nàng.

Thứ ba là thói đào hoa

Trong ngôn ngữ hàng ngày thì đào hoa có nghĩa là hoa của cây đào. Còn trong lá số tử vi, thì đào hoa là tên một vì sao chiếu mạng. Anh chàng nào có số đào hoa, thì được được nhiều phụ nữ yêu mến. Ở đây mới chỉ nói tới việc anh chàng được nhiều phụ nữ yêu mến, chứ chưa bàn đến việc anh chàng yêu nhiều phụ nữ trong cùng một lúc. Không nhất thiết anh chàng phải đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu mới có số đào hoa, nhiều khi rất đối bình thường, thế mà cái số đào hoa vẫn cứ đeo đuổi.

Trong xóm có một anh chàng 27 tuổi, hình thức trung bình, không nghề nghiệp ổn định, chỉ được mỗi tài ăn nói, vậy mà không ít lần cả xóm chứng kiến cảnh các nàng gây nhau toé lửa vì anh chàng. Tưởng rằng sau đó sẽ tan đàn xẻ nghé, ai dè đâu lại hoàn đầy. Anh chàng vẫn dập dìu sớm hôm cùng những bông hoa xinh đẹp. Anh chàng vừa hát hơi xỏ mũi, lập tức các nàng đến chăm sóc, lũ lượt như đi trẩy hội. Anh chàng còn oang oang tuyên bố giữa đám bạn:

- Tớ chưa bao giờ biết thất tình là gì. Tớ mà muốn lấy vợ là mấy em nhào vô ngay.

Mọi người đều nhìn anh thán phục.

Như vậy, những anh chàng đào hoa quả thật là may mắn và hạnh phúc, bởi vì đối với họ, tình yêu chỉ có thừa chứ không bao giờ thiếu. Họ không phải lo lắng vất vả đi chinh phục, bởi vì chỉ một lời nói, một nụ cười, một ánh mắt cũng đã đủ để làm cho đối phương phải chao đảo. Thế nhưng, như tục ngữ đã bảo: Có ở trong chăn mới biết chăn có rận, và đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Những anh chàng đào hoa cũng có nỗi khổ của riêng mình.

Một anh chàng đào hoa bị xe đụng gãy chân và phải nằm viện. Anh chàng bèn căn dặn mấy người bạn thân không được nói cho ai hay và cũng đã cẩn thận gửi một loạt tin nhắn cho các nàng báo "anh đi công tác xa đột xuất", thế nhưng không hiểu sao các nàng vẫn biết và gọi điện tới tấp. Hết đường lẩn trốn, anh chàng đành phải thảo một lịch thăm viếng hẳn hoi ra giấy,

rồi gọi điện hẹn các nàng, mỗi nàng một thời điểm khác nhau, tuy nhiên vẫn không tránh được những cuộc chạm mặt.

Nhiều anh chàng đào hoa cũng muốn đàn một dây, chùa một cột, có một gia đình êm ấm, nhưng sao khó quá vì lòng họ đã trở nên chai đá, không còn chỗ cho sự trân trọng với trọng phụ nữ, cũng như đối với những tình cảm của mình. Người mền quá nhanh thì bị anh chàng ghép tội dễ dãi, còn người đàng hoàng hoàng, hợp ý, thì lại không tin tưởng vào sự chung thủy bởi sự đào hoa của anh chàng. Thành thử cuối cùng lắm mới tới nằm không. Anh chàng đào hoa vẫn cứ đi sớm về khuya một mình, với những bước chân âm thầm.

Khổ hơn cả là những anh chàng đã có vợ nhưng vẫn bị số đào hoa chiếu tướng, bởi lúc các anh chàng nằm viện, người vợ hiền luôn kè cận để chăm sóc. Một anh chàng đã tâm sự:

- Thật kinh khủng, mình thì nằm "ngay đơ cán cuốc", băng bó trắng toát toàn thân. Vợ thì đứng cạnh bên. Vậy mà các nàng vì không ngăn được yêu thương, cứ nước mắt giọt ngắn giọt dài. Các nàng vẫn cứ vô tư nhắn tin kiểu như: Em Hạnh đây, nghe nói anh yêu bị xe đâm phải, anh có sao không? Hay: Kiều đây, anh ở đâu sao không trả lời máy. Có biết là em lo lắm không. Anh đang nằm bệnh viện nào?".

Trước những bằng chứng không thể chối cãi, theo các anh chàng đào hoa, cách duy nhất để các chị vợ hạ hỏa là năn nỉ, đồng thời hứa sẽ không tái phạm để cầu mong sự khoan dung tha thứ.

Chính vì thế, Nguyễn Du cũng đã từng ngán ngẩm:

- Chém cha cái số đào hoa,
Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi!

Sau cùng là thói trăng hoa

Trăng hoa là mặt trăng và bụi hoa. Cụ thể hơn, thì có nghĩa là dưới ánh trăng và bên bụi hoa, để ám chỉ việc trai gái lén lút tự tình. Người đàn ông có thói trăng hoa là người đàn ông lăng quăng, yêu hết cô này đến cô khác, và có khi yêu nhiều cô cùng một lúc: Con rồ cũng tiếc, mà con diếc cũng muốn. Người đàn ông có thói trăng hoa là người đàn ông lăng lơ, không có tình cảm lâu dài với ai, thay đổi "đối tác" như thay đổi áo quần.

Qua những điều vừa trình bày, gã nhận thấy: Từ hào hoa đến đào hoa chỉ cách nhau một bước nhỏ, bởi vì kẻ hào hoa thường được nhiều phụ nữ yêu mến. Cũng vậy, từ đào hoa đến trăng hoa cũng chỉ cách nhau một đoạn ngắn, bởi vì kẻ đào hoa thường không nở từ chối, luôn mở rộng con tim để yêu thương nhiều người, nhưng chẳng tình yêu nào bền vững cả.

Sau đây là một mẫu chuyện mà gã đã lượm được trên mạng:

Bị taxi hất văng trong lúc đi qua đường, nằm bệnh viện, không quan tâm cho chiếc xương sườn bị gãy, anh chàng chỉ lo lắng việc các nàng dồn dập vào thăm không khéo sẽ chạm mặt nhau. Và điều anh chàng lo lắng cũng đã xảy ra.

Người đầu tiên đến bệnh viện là Hương. Mặt xanh như tàu lá, hớt hơ hớt hải, Hương báo đã xin nghỉ làm để quyết vào bệnh viện ở lại chăm sóc cho anh chàng. Phát hoảng vì biết chắc Xuân, Thúy hay Thảo cũng sẽ đến, anh chàng ra sức khuyên lơn “em không nên vì anh mà bỏ việc”, rằng “anh sẽ không sao đâu”. Rồi như để chứng tỏ cho nàng thấy mình khỏe mạnh, anh chàng ngồi bật dậy, ăn một lúc hết luôn tô phở Hương vừa mang vào, uống sạch hộp sữa. Thế nhưng, mọi cố gắng của anh chàng vẫn chẳng giúp nàng đổi ý.

Một tiếng sau, trong lúc Hương xuống cắntin mua thức ăn thì Xuân đến. Vừa đẩy cánh cửa phòng bệnh, Xuân đã nước mắt ngấn dài:

- Trời ơi, sao ra nông nỗi này. Anh có đau lắm không? Em luôn căn dặn đi đứng cẩn thận, vậy mà anh không nghe lời em.

Vừa lúc ấy, Hương trở lại. Đặt hộp cháo nóng luôn trên bụng anh chàng, cô này bước ra không một lời chào. Trả lời thắc mắc của Xuân, anh chàng chống chế:

- Bà chị vào thăm nhưng có việc gấp nên phải đi ngay.

Nửa giờ sau, cánh cửa phòng bệnh của anh chàng lại tiếp tục có người gõ cửa. Lần này không phải một người mà là cả Thảo và Thúy cùng đến. Bí thế, anh chàng vờ ôm lưng than đau dữ dội rồi lấy cớ phải đến gặp bác sĩ khám, sau đó nhắn tin báo “bác sĩ bảo đợi chụp X-quang, làm xét nghiệm, đừng đợi anh”. Tuy nhiên, sau hơn một giờ nín thở trốn, khi quay lại phòng, hai nàng Thảo và Thúy vẫn còn nguyên ở đó. Thái độ lo lắng ban đầu của các cô gái được thay thế bằng câu độp vào mặt:

- Nếu anh không nhập viện và chúng tôi không gặp nhau ở đây thì đã không hiểu được con người thật của anh. Đồ lừa tình.

Theo một tác giả, thì cái tội nặng nhất của anh đàn ông là yêu nhiều bà quá, nếu chỉ yêu một bà thì sẽ tránh được biết bao nhiêu tội lỗi khác. Thực vậy, tội của đàn ông đếm ra thì rất nhiều như: Lười, bẩn, hay quên, bê bối, độc đoán, rượu chè, cờ bạc, hút sách, vui đâu chiều đấy, nhưng cái tội khó tha thứ hơn cả, muôn đời vẫn là cái tội lắm bà, vẫn là cái thói trăng hoa.

Để chỉ lòng tham vô đáy của anh đàn ông, các cụ ngày xưa đã phải công nhận:

- Sông bao nhiêu nước cũng vừa

Trai bao nhiêu vợ cũng chưa hài lòng

Thậm chí có người còn cay cú: Đàn ông là “loài” bạc tình nhất trong các loài biết hứa hẹn và cũng là “loài” có mối nối cũ nhất trong các loài biết thề thốt!

Để kết thúc, gã xin kể lại mẩu chuyện sau đây:

Có một chú chó kiếm được miếng thịt to, nên nhờn nhợ tha mồi và chạy. Lúc chạy ngang qua chiếc cầu, nhìn xuống thấy bóng hình của miếng thịt phản chiếu dưới nước còn to hơn

miếng thịt đang ngậm trong miệng. Và thế là chú chó ta bèn lao ngay xuống nước. Rốt cuộc, miếng mồi thì chìm mất và bóng hình cũng tan đi, chú chó ta đứng trơ mồm, không còn gì để ăn. Và dân gian gọi đó là thả mồi bắt bóng.

Những anh đàn ông mang thoi trắng hoa cũng thường thả mồi bắt bóng. Được voi đòi tiên. Đứng núi này trông núi nọ. Và dường như chẳng bao giờ lòng tham của họ được thỏa mãn cả.

Nhiều khi kiếm củi ba năm thiêu một giờ. Vui thú chẳng được bao nhiêu, nhưng hậu quả lại thật là tai hại, làm cho thân bại danh liệt, hạnh phúc gia đình bị tan vỡ, cũng chỉ vì những mảnh tình thâm lén vụng trộm của mình.

Gã Siêu gasiu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đạc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA